SAO Y; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An;
Thời gian ký: 14/12/2022 16:04:11 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62 /NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023;

Xét Tờ trình số 9297/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 344.190 triệu đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 632.118 triệu đồng. Trong đó:

a) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 30.891 triệu đồng;

b) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: 42.341 triệu đồng;

c) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực dân tộc: 409.608 triệu đồng;

d) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 91.090 triệu đồng;

e) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: 20.970 triệu đồng;

g) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: 13.325 triệu đồng;

h) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 23.893 triệu đồng.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 204.445 triệu đồng. Trong đó:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 175.790 triệu đồng;

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 28.655 triệu đồng, bao gồm: Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 20.838 triệu đồng; Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững: 7.817 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Sau khi Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quyết định và thông báo chính thức, trường hợp có thay đổi nội dung đầu tư, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động điều chỉnh kế hoạch đảm bảo đúng quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và PTNT;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: http://dbndnghean.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thái Thanh Quý

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 62 /NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
***	**TỔNG TOÀN TỈNH**	**344.190,000**	
A	**HUYỆN QUỲ CHÂU**	**1.354,000**	
I	**Xã Châu Tiến**	**915,389**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cầu dân sinh Tạ Lọng bản Ban, xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu	38,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Mương bản Hoa Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu	466,810	
3	Nhà văn hoá cộng đồng bản Lầu, xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu	409,968	
II	**Xã Châu Bính**	**438,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông bản Luồng Lạnh đi Trạm Y tế xã Châu Bính	300,000	
2	Hệ thống kênh mương bản Chào Mờ, xã Châu Bính, huyện Quỳ Châu	138,611	
B	**HUYỆN QUẾ PHONG**	**2.031,000**	
I	**Xã Mường Nọc**	**2.031,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Công trình phụ trợ Sân vận động xã Mường Nọc, huyện Quế Phong	850,000	
2	Thuỷ lợi Ná Chào - Ná Khắc bản Thanh Phong 1, xã Mường Nọc	1.181,000	
C	**HUYỆN QUỲ HỢP**	**4.062,000**	
I	**Xã Châu Quang**	**677,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Cù Mọn	677,000	
II	**Xã Nghĩa Xuân**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà 01 tầng 05 phòng học Trường Tiểu học Nghĩa Xuân	677,000	
III	**Xã Đồng Hợp**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học Trường Tiểu học xã Đồng Hợp, huyện Quỳ Hợp, Nghệ An	677,000	
IV	**Xã Thọ Hợp**	**677,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp dãy nhà cấp 4 Trường Tiểu học Thọ Hợp, huyện Quỳ Hợp	677,000	
V	**Xã Tam Hợp**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà 02 tầng 10 phòng học Trường Tiểu học số 1 Tam Hợp	677,000	
VI	**Xã Minh Hợp**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà khám và điều trị 2 tầng 10 phòng, trạm y tế xã	677,000	
D	**THỊ XÃ THÁI HOÀ**	**3.385,000**	
I	**Xã Nghĩa Mỹ**	**677,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên xóm xã Nghĩa Mỹ	677,000	
II	**Xã Nghĩa Thuận**	**677,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Dự án: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ trường THCS vào xóm 7, xã Nghĩa Thuận	677,000	
III	**Xã Đông Hiếu**	**677,000**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp đường GTNT từ xóm Đông Hồng đi xóm Đông Hải xã Đông Hiếu,- Đoạn từ QL 48 đến đường Trung tâm xã Nghĩa Hòa	677,000	
IV	**Xã Tây Hiếu**	**677,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng tuyến mương thoát nước khu dân cư xóm Hưng Tây, xã Tây Hiếu	677,000	
V	**Xã Nghĩa Tiến**	**677,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường giao thông từ cây đa Làng Bồi đi giếng Don, xóm Hòa Long, xã nghĩa Tiến	677,000	
E	**HUYỆN DIỄN CHÂU**	**31.822,000**	
*	**CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**	**5.545,737**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường giao thông nối từ Quốc lộ 1A đến đường 205 xã Diễn Trường	5.545,737	
**	**UBND XÃ CHỦ ĐẦU TƯ**	**26.276,263**	
I	**Xã Diễn An**	**500,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học xã Diễn An, huyện Diễn Châu	500,000	
II	**Xã Diễn Bích**	**2.000,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nhà học kiêm khu hiệu bộ trường mầm non xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu.	2.000,000	
III	**Xã Diễn Cát**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 3 tầng 9 phòng Trường mầm non Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	500,000	
IV	**Xã Diễn Đoài**	**2.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn từ Quốc lộ 48 xóm Xuân Sơn đi xóm 3, xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu	500,000	
1	Cải tạo đường GTNT quốc lộ 48 đi xóm Bàu Xuân, xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu	750,000	
2	Xây dựng sân vận động xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu	750,000	
V	**Xã Diễn Đồng**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường THCS Liên Đồng, huyện Diễn Châu	500,000	
VI	**Xã Diễn Hải**	**500,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp tuyến đường GTNT từ xóm ngã tư bà Cần đi đê biển xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu	500,000	
VII	**Xã Diễn Hoa**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường liên xã từ xóm 1 đi xóm 7 xã Diễn Hoa	400,000	
2	Nhà học 2 tầng 8 phòng Trường mầm non xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu	100,000	
VIII	**Xã Diễn Hoàng**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Diễn Mỹ- Diễn Hoàng - Quỳnh Diễn đoạn qua xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu.	500,000	
IX	**Xã Diễn Hồng**	**800,000**	
	Dự án khởi công mới		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Nâng cấp sân và sân khấu, sân vận động xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu	800,000	
X	**Xã Diễn Hùng**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 2 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Diễn Hùng, huyện Diễn Châu	500,000	
XI	**Xã Diễn Kim**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường GTNT từ xóm Đại Thành đi xóm Xuân Châu xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu	400,000	
2	Cải tạo, sửa chữa nhà học 02 tầng Trường tiểu học xã Diễn Kim	100,000	
XII	**Xã Diễn Kỷ**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn liên xã Diễn Kỷ đi Diễn Vạn, huyện Diễn Châu	500,000	
XIII	**Xã Diễn Lâm**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 Tầng 8 phòng, nhà đa chức trường Tiểu học Diễn Lâm II	500,000	
XIV	**Xã Diễn Liên**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Diễn Liên, huyện Diễn Châu	394,579	
2	Nhà đa chức năng và công trình phụ trợ Trường Mầm non xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu	105,421	
XV	**Xã Diễn Lộc**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Mương tiêu chống ngập từ xóm 7,8 qua xóm 6 ra Kênh Nhà Lê xã Diễn Lộc	500,000	
XVI	**Xã Diễn Lợi**	**500,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp cống Nhậm và tuyến mương tưới từ Cồn Tày về đồng Rục Su xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu	500,000	
XVII	**Xã Diễn Mỹ**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Mương tưới, tiêu đoạn từ Xóm Mỹ Thượng đến xóm Lập Thành xã Diễn Mỹ	500,000	
XVIII	**Xã Diễn Ngọc**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 3 tầng 15 phòng kiêm nhà hiệu bộ Trường Tiểu học Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu	100,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Sân giáo dục thể chất trường THCS xã Diễn Ngọc	400,000	
XIX	**Xã Diễn Nguyên**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Nhà chức năng, mái che sân tập ngoài trời và một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu	800,000	
XX	**Xã Diễn Phong**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 3 tầng, kiêm nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THCS Vạn Phong- Điểm 2, xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu	500,000	
XXI	**Xã Diễn Phú**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Dự án đường GTNT xóm 3, xóm 4 và xóm 5 xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu	500,000	
XXII	**Xã Diễn Phúc**	**1.905,421**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn từ QL7A đi xóm Tràng Thân và tuyến Cầu Sò đi Phúc Thiêm, xã Diễn Phúc, huyện Diễn Châu	1.905,421	
XXIII	**Xã Diễn Quảng**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương tưới tiêu xóm 1, xóm 2 và xóm 3, xã Diễn Quảng	**100,000**	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, sân trường và tường bao trường tiểu học Diễn Quảng, huyện Diễn Châu	400,000	
XXIV	**Xã Diễn Tân**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn từ ngã tư ông Nuôi đi Vĩnh Song xã Diễn Tân, huyện Diễn Châu	100,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Nhà học 2 tầng 8 phòng và các công trình phụ trợ trường Tiểu học Diễn Tân, huyện Diễn Châu	400,000	
XXV	**Xã Diễn Tháp**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Mương tưới, mương kẹp trục chính ra đồng xóm 1, xóm 4 và xóm 5 xã Diễn Tháp	1.905,421	
XXVI	**Xã Diễn Thịnh**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sửa chữa, nâng cấp mương tiêu đồng màu xóm Trung Tân đi xóm Đồng Tâm xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu	400,000	
2	Nâng cấp Đường giao thông liên xã Diễn Thịnh đi Diễn Tân (đoạn đường từ Quốc Lộ 1 A đi xóm 6 xã Diễn Tân)	100,000	
XXVII	**Xã Diễn Trung**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường Cửa Rọ từ Quốc Lộ 1A xuống đê biển xã Diễn Trung, huyện Diễn Châu	500,000	
XXVIII	**Xã Diễn Trường**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường 205 từ Nhà máy giày da VietGlory Diễn Trường đến xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu	500,000	
XXIX	**Xã Diễn Vạn**	**2.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 3 tầng 5 phòng kiêm Nhà hiệu bộ và Nhà xe Trường tiểu học Diễn Vạn, huyện Diễn Châu	1.683,737	
2	Đường GTNT đoạn từ ông Am (Yên Đồng) đi Ông Thông (Yên Đồng)	100,000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Diễn Phong - Diễn Vạn - Diễn Kim đoạn qua xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu	100,000	
4	Cải tạo đường GTNT xóm Đông Phú (đoạn nhà ông Dương đến nhà anh Trúc), xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu	116,263	
XXX	**Xã Diễn Xuân**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường GTNT nội đồng phía Đông làng xã Diễn Xuân	1.304,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Cải tạo, nâng cấp Sân vận động xã Diễn Xuân	600,810	
XXXI	**Xã Diễn Yên**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Trung tâm UBND xã Diễn Yên đi xã Diễn Phong đoạn qua xóm 6,7,8.	500,000	
XXXII	**Xã Minh Châu**	**1.460,000**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án khởi công mới		
1	Đường GTNT xóm 3 đi xóm 4 xã Minh Châu	500,000	
2	Xây dựng đường GTNT trên bờ kênh N2 đoạn qua xóm 1 và xóm 2 xã Minh Châu	960,000	
F	**HUYỆN NGHI LỘC**	**18.958,000**	
I	**Xã Nghi Văn**	**1.354,180**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông kết hợp kênh tưới tiêu từ QL48E đi xóm 19-20 xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	1.354,180	
II	**Xã Khánh Hợp**	**677,070**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp, cải tạo trường mầm non Khánh Hợp phân hiệu 2 xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc	677,070	
III	**Xã Nghi Xuân**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Mương tiêu úng từ Bàu Cồn đến Đồng Nga nối tuyến mương chính đi cầu Đồng Toàn, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc	677,070	
IV	**Xã Nghi Đồng**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng trường mầm non Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc. Hạng mục: Nhà học 2 tầng 4 phòng	677,070	
V	**Xã Nghi Thiết**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Mở rộng khuôn viên trường mầm non xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc	677,070	
VI	**Xã Nghi Trung**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường giao thông xóm 3, xóm 5 và xóm 6 xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc	677,070	
VII	**Xã Nghi Mỹ**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Mương tưới tiêu xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc	677,070	
VIII	**Xã Nghi Công Nam**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà đa chức năng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc	677,070	
IX	**Xã Nghi Trường**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường GTNT xã Nghi Trường, đoạn từ đường liên xã Nghi Thịnh- Nghi Trường đi cụm dân cư xóm 15 cũ, xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc	677,070	
X	**Xã Phúc Thọ**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường làng nghề mây tre đan xóm 6, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc	677,070	
XI	**Xã Nghi Long**	**677,070**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng trạm y tế xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	677,070	
XII	**Xã Nghi Thịnh**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ xã Nghi Trường - Nghi Thịnh - Nghi Hợp đoạn qua xã Nghi Thịnh	677,070	
XIII	**Xã Nghi Thạch**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Đường GTNT xóm 2 đoạn nối từ đường Chợ Sơn - Phúc Thọ (Nhà Bà Nhị) đến nhà ông Nguyễn Bá Thanh xóm 2 và đoạn nối từ đường Nguyễn Sinh Cung đi đến nhà anh Chiến xóm 2, xã Nghi Thạch	677,070	
XIV	**Xã Nghi Xá**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng tuyến mương tưới tiêu tại xóm 1-10 xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	100,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng mương tiêu úng vùng màu xóm 2, xã Nghi Xá	577,070	
XV	**Xã Nghi Hưng**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp mương Luxambua xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc	677,070	
XVI	**Xã Nghi Kiều**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học Nghi Kiều 2, xã Nghi Kiều	677,070	
XVII	**Xã Nghi Lâm**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng mương từ xóm 7 đi xóm 11 và một số hạng mục xã Nghi Lâm	138,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng trường mầm non xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc	538,459	
XVIII	**Xã Nghi Thái**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng cầu, đường đồng Cấm, xóm Thái Thọ, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc	677,070	
XIX	**Xã Nghi Công Bắc**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường từ xóm 5 đi xóm 6	500,000	
2	Xây dựng nhà đa chức năng trường tiểu học	177,070	
XX	**Xã Nghi Yên**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang Rú Rín xã Nghi Yên	677,070	
XXI	**Xã Nghi Phong**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn xóm 2 xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc	677,070	
XXII	**Xã Nghi Hoa**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng, 2 phòng thực hành trường THCS xã Nghi Hoa	677,070	
XXIII	**Xã Nghi Vạn**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà thể thao đa chức năng trường tiểu học Nghi Vạn	500,000	
2	Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng học trường mầm non Nghi Vạn	177,070	
XXIV	**Xã Nghi Quang**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường Đức Thiết đoạn trung tâm Xã Nghi Quang. (Hạng mục mương tiêu thoát nước 2 bên đường).	677,070	
XXV	**Xã Nghi Phương**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Bờ kè chống sạt lở Sông Cấm đoạn từ Bến Cầu Cộ đến Đồng Tùng xóm 1	340,000	
2	Kênh tiêu nước tuyến từ Cống Đồng Cuôi xóm 3 đến cống Bàu xóm 2	337,070	
XXVI	**Xã Nghi Thuận**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà văn hóa xóm Bắc Kim Hòa, xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc	677,070	
XXVII	**Xã Nghi Tiến**	**677,070**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đầu tư xây dựng đường giao thông từ Đền Mũi Đồi đi xóm 14 cũ xã Nghi Tiến	677,070	
G	**THỊ XÃ HOÀNG MAI**	**3.385,000**	
I	**Xã Quỳnh Vinh**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông xã Quỳnh Vinh nối QL 48D đến đường vào nhà máy xi măng Hoàng Mai	677,000	
II	**Xã Quỳnh Liên**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà đa năng trường Trung học cơ sở xã Quỳnh Liên	677,000	
III	**Xã Quỳnh Trang**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp cải tạo tuyến kênh chính Khe Hà thôn 10 đi thôn 2 xã Quỳnh Trang, thị xã Hoàng Mai	677,000	
IV	**Xã Quỳnh Lộc**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng cầu Róc Róc thôn 8, xã Quỳnh Lộc	677,000	
V	**Xã Quỳnh Lập**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng trường mầm non xã Quỳnh Lập thị xã Hoàng Mai hạng mục nhà học 3 tầng, 15 phòng	677,000	
H	**HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG**	**2.708,000**	
I	**Xã Tam Quang**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, cải tạo Công trình nước sinh hoạt bản Tam Bông, xã Tam Quang	338,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Nâng cấp, cải tạo Công trình nước sinh hoạt bản Sơn Hà, xã Tam Quang	338,389	
II	**Xã Tam Đình**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, cải tạo Công trình nước sinh hoạt bản Quang Thịnh, xã Tam Đình	338,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Nâng cấp, cải tạo Xây dựng mới kênh mương Na Hồm bản Quang Phúc, xã Tam Đình	338,389	
III	**Xã Tam Thái**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, cải tạo Công trình nước sinh hoạt bản Tân Hợp, bản Cây Me, xã Tam Thái	677,000	
IV	**Xã Xá Lượng**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông vào Khe Tạt Hạ, xã Xá Lượng	677,000	
J	**HUYỆN HƯNG NGUYÊN**	**45.730,105**	
*	**CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**	**9.527,106**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp		
1	Tuyến đường liên xã tại vùng bãi bồi xã Long Xá và xã Xuân Lam	4.412,095	
	Dự án khởi công mới		
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ xã Hưng Yên Bắc đến xã Hưng Trung	5.115,011	
**	**CẤP XÃ QUẢN LÝ**	**36.202,999**	
I	**Xã Hưng Lợi**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Mương tưới tiêu và đường nội đồng Vùng 4, xã Hưng Lợi,huyện Hưng Nguyên	1.905,421	
II	**Xã Hưng Thông**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng trung tâm sinh hoạt cộng đồng xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên	1.905,421	
III	**Xã Hưng Thành**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường giao thông xóm 1, xóm 2 đi đến đường Hào Biền, Cồn mối, xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	805,421	
	Dự án khởi công mới		
2	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Hưng Thành	1.100,000	
IV	**Xã Long Xá**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 3 tầng 21 phòng trường tiểu học và THCS Long Xá	1.905,421	
V	**Xã Châu Nhân**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Hưng Nhân, xã Châu Nhân	955,421	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng đường giao thông nội đồng xóm 2 đi xóm 1 xã Châu Nhân	950,000	
VI	**Xã Hưng Yên Nam**	**5.716,263**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Hưng Yên Nam và các hạng mục phụ trợ	5.716,263	
VII	**Xã Hưng Trung**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng trường mầm non Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên	1.905,421	
VIII	**Xã Hưng Đạo**	**1.905,421**	
	Dự án khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trường Mầm non xã Hưng Đạo	1.905,421	
IX	**Xã Hưng Phúc**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tại xóm 5, xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên	638,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ tỉnh lộ 542B vào Trạm biến thế xóm 1, xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên	1.266,810	
X	**Xã Xuân Lam**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng dãy nhà học và phòng chức năng, trường tiểu học Xuân Lam, xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên	1.905,421	
XI	**Xã Hưng Thịnh**	**1.905,421**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng trường mầm non Hưng Thịnh, xã Hưng Thịnh (Hạng mục sân và bờ rào trường)	1.905,421	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
XII	**Xã Hưng Tân**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, xây dựng tuyến đường trục chính xã Hưng Tân	1.905,421	
XIII	**Xã Hưng Tây**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục trạm y tế xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên	138,611	
2	Xây dựng trường tiểu học xã Hưng Tây	1.766,810	
XIV	**Xã Hưng Nghĩa**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Nhà Văn hoá đa chức năng xã Hưng Nghĩa	1.905,421	
XV	**Xã Hưng Lĩnh**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng trạm y tế Hưng Lĩnh	405,421	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng nhà học và khu hành chính trường tiểu học Hưng Lĩnh	1.500,000	
XVI	**Hưng Yên Bắc**	**1.905,421**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng nhà học 3 tầng, 6 phòng học trường tiểu học Hưng Yên Bắc	1.905,421	
XVII	**Xã Hưng Mỹ**	**1.905,421**	
	Dự án khởi công mới		
1	Trường tiểu học Hưng Mỹ, xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên	1.905,421	
K	**HUYỆN NAM ĐÀN**	**12.187,000**	
I	**Xã Hồng Long**	**648,389**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng nhà văn xã xóm Ba Đình xã Hồng Long	648,389	
II	**Xã Trung Phúc Cường**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường GTNT Tuyến từ nhà văn hóa xóm Đông Xuân đi qua nghĩa trang Đông viên	680,000	
III	**Xã Nam Thái**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT trước UBND xã Nam Thái, huyện Nam Đàn	680,000	
IV	**Xã Nam Hưng**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường GTNT từ xóm Đình Long đi xóm Bắc Sơn, xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn	680,000	
V	**Xã Nam Lĩnh**	**680,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp kênh Đạp Hóp, Nương Cún xóm 4 - Nam Lĩnh	322,364	
	Dự án khởi công mới		
2	Nâng cấp nhà văn hóa xã Nam Lĩnh	357,636	
VI	**Xã Xuân Hòa**	**718,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ QL46 đến đường Cồn Giai xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn	338,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Dự án: Nhà Văn Hóa Xóm Trung Phong Xã Xuân Hòa	380,000	
VII	**Xã Nam Nghĩa**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường giao thông nông thôn Đồng Êm - Thuỷ lợi xã Nam Nghĩa	680,000	
VIII	**Xã Nam Xuân**	**680,000**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Trường Mầm non Nam Xuân, huyện Nam Đàn (giai đoạn 2)	680,000	
IX	**Xã Kim Liên**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng kênh 4 hữu 2 tại xóm Liên Mậu 1, Xã Kim Liên	680,000	
X	**Xã Khánh Sơn**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng chợ Hôm, xã Khánh Sơn	680,000	
XI	**Xã Nam Anh**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp đường giữa làng Hợp 2, xã Nam Anh	680,000	
XII	**Xã Thượng Tân Lộc**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường xã từ ốt anh Bính (xóm Minh Tân) ra tiếp giáp mương Xuân Lộc	680,000	
XII	**Xã Nam Cát**	**680,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Dự án: Mở rộng khuôn viên và XD các công trình phụ trợ trường Tiểu học; trường THCS xã Nam Cát, huyện Nam Đàn	680,000	
XIV	**Xã Nam Giang**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng nhà văn hóa xóm 3 xã Nam Giang	680,000	
XV	**Xã Hùng Tiến**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Dự án: Đường giao thông Bưu Điện đi Cầu Chùa	600,000	
XVI	**Xã Nam Kim**	**700,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà văn xã xóm 3 xã Nam Kim, huyện Nam Đàn	350,000	
2	Xây dựng nhà văn xã xóm 5 xã Nam Kim, huyện Nam Đàn	350,000	
XVII	**Xã Xuân Lâm**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn	680,000	
XVIII	**Xã Nam Thanh**	**680,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng đường GTNT liên xóm từ nhà ông Hùng Xích xóm 1 qua Trường tiểu học cũ đến chợ cũ Thanh Thủy lên ngã tư Cầu Chợ xóm 2 xã Nam Thanh	680,000	
L	**HUYỆN CON CUÔNG**	**2.031,000**	
I	**Xã Yên Khê**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, xây mới phòng thiết bị, phòng chức năng trường Trung học cơ sở Yên Khê (điểm trung tâm)	499,580	
	Dự án Khởi công mới		
2	Nhà văn hóa cộng đồng bản Tân Hương xã Yên Khê	177,420	
II	**Xã Bồng Khê**	**677,000**	
	Dự án Khởi công mới		
1	Mương thoát nước thôn Liên Tân xã Bồng Khê	425,000	
2	Nhà vệ sinh và cải tạo một số hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Bồng Khê	252,000	
III	**Xã Chi Khê**	**677,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn từ quốc lộ 7A đi vùng nguyên liệu (thung bộc bồ), xã Chi Khê	38,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Nhà văn hóa bản Nam Sơn xã Chi Khê	638,389	
M	**THÀNH PHỐ VINH**	**6.095,000**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
I	**Xã Hưng Lộc**	**1.500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà văn hóa đa chức năng xã Hưng Lộc (giai đoạn 2)	1.500,000	
II	**Xã Nghi Liên**	**1.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn, xóm Phúc Hậu, đoạn từ đường Thăng Long đến đường Trung Liên	1.000,000	
III	**Xã Nghi Kim**	**1.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà văn hóa xóm 9, xã Nghi Kim	1.000,000	
IV	**Xã Hưng Đông**	**1.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học, các phòng chức năng cao 3 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Hưng Đông	1.000,000	
V	**Xã Nghi Đức**	**1.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Sân vận động xã Nghi Đức	1.000,000	
VI	**Xã Nghi Ân**	**150,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp mương thoát nước từ đường Thanh Niên (đoạn từ Quốc lộ 46 đến cống chào xóm Kim Trung và từ nhà ông Lê Văn Nhi đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc xóm Kim Chi)	150,000	
VII	**Xã Hưng Chính**	**150,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường liên thôn 5,6 xã Hưng Chính	150,000	
VIII	**Xã Hưng Hòa**	**150,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường Yên Lưu đoạn từ nhà văn hóa xóm Phong Quang đến đê môi trường, xóm Phong Quang xã Hưng Hòa	150,000	
IX	**Xã Nghi Phú**	**145,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà văn hóa xóm 16	145,000	
N	**HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**	**25.051,000**	
*	**CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**	**9.527,106**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông QL.15A (huyện Đô Lương) đi QL.7B (huyện Thanh Chương) (Đoạn từ Km1+00 đến Km1+750)	3.967,106	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng tuyến đường giao thông ven Sông Đào, đoạn từ Cầu Mụ Bà xã Đông Sơn đến xã Văn Sơn, huyện Đô Lương	5.560,000	
**	**CẤP XÃ QUẢN LÝ**	**15.523,894**	
I	**Xã Thịnh Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Nhà học, nhà làm việc 3 tầng Trường Tiểu học Thịnh Sơn, huyện Đô Lương	500,000	
II	**Xã Tân Sơn**	**700,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng trường tiểu học xã Tân Sơn	250,771	
2	Nâng cấp nhà học 2 tầng trường THCS Kim Đồng	449,229	
III	**Xã Thái Sơn**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà 3 tầng 18 phòng học Trường THCS Trần Phú xã Thái Sơn, huyện Đô Lương.	100,000	
IV	**Xã Hòa Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	XD trường trung học Nguyễn Văn Trối (Thịnh - Hòa) giai đoạn 1	500,000	
V	**Xã Thượng Sơn**	**738,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, xây dựng sân vận động xã Thượng Sơn	738,611	
VI	**Xã Lưu Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng tuyến kênh mương N1 xã Lưu Sơn.	500,000	
VII	**Xã Văn Sơn**	**700,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng Trường Mầm Non xã Văn Sơn	700,000	
VIII	**Xã Yên Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng 12 phòng học và phòng Đa chức năng trường tiểu học xã Yên Sơn, huyện Đô Lương	500,000	
IX	**Xã Tràng Sơn**	**700,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng 8 phòng học trường Tiểu học xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương	700,000	
X	**Xã Trung Sơn**	**700,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng chợ nông thôn xã Trung Sơn	700,000	
XI	**Xã Bắc Sơn**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Trạm y tế xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương	100,000	
XII	**Xã Lạc Sơn**	**300,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà 2 tầng gồm 6 phòng học Trường mầm non xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương	300,000	
XIII	**Xã Đà Sơn**	**355,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông từ QL46b đi QL15 đoạn qua chợ truông xã Đà Sơn, huyện Đô Lương	355,611	
XIV	**Xã Đông Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng, nhà ăn bán trú trường Mầm non xã Đông Sơn	500,000	
XV	**Xã Bồi Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống các tuyến mương tưới và đường giao thông nội đồng trên địa bàn xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương	500,000	
XVI	**Xã Đặng Sơn**	**200,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Dự án nâng cấp sân, cổng, tường ràoTrường Mầm Non xã Đặng sơn, huyện Đô Lương	200,000	
XVII	**Xã Thuận Sơn**	**400,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, sửa chữa đường trục chính và cầu Mương Đà - Trung - Thuận, xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương	400,000	
XVIII	**Xã Xuân Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà ăn bán trú Trường tiểu học xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương	155,421	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng nhà hành chính trường THCS phấn đấu đạt chuẩn mức độ 2 xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương	344,579	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
XIX	**Xã Hiến Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng tuyến đường liên xã Hiến Sơn đi Khu di tích lịch sử Truông Bồn xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương	500,000	
XX	**Xã Nam Sơn**	**700,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp Trạm y tế xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	700,000	
XXI	**Xã Minh Sơn**	**805,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Sân vận động trung tâm xã Minh Sơn huyện Đô Lương.	441,419	
2	Dự án: Xây dựng sân trường và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm Non xã Minh Sơn huyện Đô Lương.	364,002	
XXII	**Xã Đại Sơn**	**638,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cầu tràn Trộ Sa xã Đại sơn, huyện Đô Lương,	638,611	
XXIII	**Xã Bài Sơn**	**905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường liên xã xóm 1, xóm 2 đi trường Mầm Non xã Bài Sơn huyện Đô Lương.	905,421	
XXIV	**Xã Ngọc Sơn**	**200,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng dãy nhà học 02 tầng trường Tiểu học Ngọc Sơn	200,000	
XXV	**Xã Lam Sơn**	**905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường trục chính xã đoạn từ Động Lăn đi Trường Mầm non khu vực 2 xã Lam Sơn (giai đoạn 2)	905,421	
XXVI	**Xã Giang Sơn Đông**	**700,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Trạm y tế xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương	700,000	
XXVII	**Xã Quang Sơn**	**300,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 02 tầng 8 phòng và nhà hiệu bộ trường tiểu học Quang Sơn, huyện Đô Lương	300,000	
XXVIII	**Xã Nhân Sơn**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Trường Mầm Non Xã Nhân Sơn	100,000	
XXIX	**Xã Trù Sơn**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng học Trường Mầm non Trù Sơn, huyện Đô Lương	500,000	
XXX	**Xã Hồng Sơn**	**674,798**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã nối liền từ khu dân cư xóm 4 đến trung tâm xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương	674,798	
XXXI	**Xã Giang Sơn Tây**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp các tuyến đường liên xóm xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương.	100,000	
O	**HUYỆN ANH SƠN**	**25.727,000**	
I	**Xã Thọ Sơn**	**2.131,713**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà khối hành chính quản trị và sân Trường Tiểu học Thọ Sơn	968,287	
2	Nhà văn hóa thôn Xuân Long, xã Thọ Sơn	500,000	
	Dự án khởi công mới		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn, thôn Hồng Sơn, xã Thọ Sơn	663,426	
II	**Xã Bình Sơn**	**4.244,403**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn xóm 10, xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn	2.131,713	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Cát, xã Bình Sơn	1.200,000	
3	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Thịnh, xã Bình Sơn	912,690	
III	**Xã Thành Sơn**	**1.659,694**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng cầu qua suối Khe San, thôn Cầu Đất, xã Thành Sơn khắc phục do ảnh hưởng lụt bão năm 2021	600,000	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Cầu Đất xã Thành Sơn	780,000	
3	Xây dựng nhà vệ sinh Trường Tiểu học xã Thành Sơn	50,000	
4	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Hùng xã Thành Sơn	229,694	
IV	**Xã Tam Sơn**	**2.131,713**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sân vận động xã Tam Sơn, huyện Anh Sơn.	300,000	
2	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 3, xã Tam Sơn	268,287	
	Dự án khởi công mới		
3	Xây dựng khuôn viên và các công trình phụ trợ, nhà văn hóa thôn 3, xã Tam Sơn	658,819	
4	Nâng cấp đường giao thông nội vùng thôn 1, xã Tam Sơn	904,607	
V	**Xã Đỉnh Sơn**	**861,389**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng khu thể thao liên hợp, xã Đỉnh Sơn	861,389	
VI	**Xã Cẩm Sơn**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn từ Quốc lộ 7 đến nhà anh Sửu Trung, thôn Hạ Du, xã Cẩm Sơn	200,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng đường giao thông từ ông Cường, thôn Hội Lâm đi Quốc lộ 7, xã Cẩm Sơn	705,421	
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn và mương thoát nước khu vực dân cư vùng Vệ Cây Bàng, thôn Cẩm Thắng, xã Cẩm Sơn	400,000	
4	Nâng cấp đường giao thông nông thôn từ Quốc lộ 7 đến nhà ông Nghệ, thôn Kẻ May, xã Cẩm Sơn	600,000	
VII	**Xã Hùng Sơn**	**861,389**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng sân vận động xã Hùng Sơn (giai đoạn 3)	604,250	
	Dự án khởi công mới		
2	Nâng cấp mở rộng đường giao thông thôn Tân Tiến, xã Hùng Sơn	257,139	
VIII	**Xã Đức Sơn**	**861,389**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp đường từ cống Đồng Cày thôn 6 đi nương mơ, xã Đức Sơn	861,389	
IX	**Xã Hoa Sơn**	**844,167**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp Trường THCS xã Hoa Sơn - Hạng mục: hàng rào, cổng và các hạng mục phụ trợ khác	844,167	
X	**Xã Hội Sơn**	**878,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Mương Khe Da thôn 2 đi thôn 3, xã Hội Sơn	568,611	
2	Mương Khe Da thôn 3 đi Già Lèn, xã Hội Sơn	310,000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
XI	**Xã Thạch Sơn**	**861,389**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường trong khuôn viên nghĩa trang xã Thạch Sơn	861,389	
XII	**Xã Vĩnh Sơn**	**861,389**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng đường giao thông nội đồng đoạn từ Trại bảo vệ đi bãi Sớ, xã Vĩnh Sơn	861,389	
XIII	**Xã Long Sơn**	**861,389**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp hội trường và khuôn viên nhà văn hóa xã Long Sơn	861,389	
XIV	**Xã Khai Sơn**	**861,389**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng 02 phòng chức năng Trường Tiểu học xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn	205,421	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng đường giao thông thôn 8 đi vào khu quy hoạch xây dựng Nghĩa trang Chọ Khế, xã Khai Sơn	655,968	
XV	**Xã Cao Sơn**	**1.657,694**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sân vận động xã Cao Sơn	276,000	
2	Xây dựng bãi xử lý rác thải tập trung xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn	184,000	
3	Đường giao thông nông thôn từ thôn 8 đi thôn 9, xã Cao Sơn (đoạn từ cổng ông Loan thôn 8 đến cổng ông Hào thôn 9)	649,388	
4	Cải tạo, nâng cấp nhà chức năng Trường Tiểu học Cao Sơn	73,000	
5	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông đến trung tâm xã (tuyến đường Nhân Tài - Già Giang đoạn từ cổng ông Hảo thôn 2 đến giáp đường Hồ Chí Minh)	300,000	
6	Xây dựng đường giao thông nông thôn xã Cao Sơn,huyện Anh Sơn (đoạn từ cổng ông Sỹ thôn 8 đến vườn ông Hướng thôn 3)	175,306	
XVI	**Xã Phúc Sơn**	**1.659,694**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn từ ông Thành (Thuỷ) thôn 1 đến nghĩa trang đồi 79, xã Phúc Sơn	260,533	
2	Nâng cấp kênh mương nội đồng vùng Miền thôn 5, 6, 7, xã Phúc Sơn	355,730	
	Dự án khởi công mới		
3	Xây dựng phòng chức năng Trường Tiểu học Phúc Sơn (điểm trường Trà Lân), xã Phúc Sơn	380,000	
4	Nâng cấp kênh mương nội đồng vùng Bàu, Bàu Sen thôn 2, xã Phúc Sơn	663,431	
XVII	**Xã Lạng Sơn**	**861,389**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn từ ngã ba trường mầm non đến nhà chị Hồng thôn 6, xã Lạng sơn	522,779	
2	Xây dựng nhà văn hoá thôn 3, xã Lạng sơn	200,000	
	Dự án chuyển tiếp		
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà Sáu Trúc đến cầu Lim thôn 3, xã Lạng Sơn	138,610	
XVIII	**Xã Lĩnh Sơn**	**861,389**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường vào mộ đồng chí Phan Thái Ất (đường giao thông nông thôn vào thôn 3)	300,000	
2	Nhà học Trường Mầm non điểm 2 xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn.	561,389	
XIX	**Xã Tào Sơn**	**861,389**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn 1, 2, 5, 6, 7, xã Tào Sơn	138,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Nâng cấp kênh mương nội đồng trên các xứ đồng xã Tào Sơn	722,778	
P	**HUYỆN KỲ SƠN**	**1.905,421**	
I	**Xã Hữu Kiệm**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn	700,000	
2	Cải tạo, nâng cấp 03 phòng học và xây dựng mới 03 phòng học trường PTDTBT tiểu học Hữu Kiệm	1.205,421	
Q	**HUYỆN NGHĨA ĐÀN**	**29.115,474**	
*	**CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**	**3.513,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sân vận động huyện Nghĩa Đàn	3.513,000	
**	**CẤP XÃ QUẢN LÝ**	**25.602,474**	
I	**Xã Nghĩa An**	**799,803**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn	799,803	
II	**Xã Nghĩa Bình**	**800,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Hệ thống mương thoát nước khu dân cư trung tâm xóm Bình Thành, xã Nghĩa Bình	800,000	
III	**Xã Nghĩa Đức**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xóm 8 đi Đồng Bói, xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn	350,000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ UBND xã đi xóm Điểm Mới, xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn	450,000	
IV	**Xã Nghĩa Hiếu**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà văn hoá đa chức năng và các công trình phụ trợ xã Nghĩa Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	800,000	
V	**Xã Nghĩa Hội**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường bê tông giao thông liên xóm Đồng Ao - Hoà Hội, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	400,000	
2	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng trường THCS Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	400,000	
VI	**Xã Nghĩa Hồng**	**800,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường giao thông nông thôn xóm Hồng Tâm, xã Nghĩa Hồng	200,000	
2	Đường giao thông nông thôn xóm Hồng quý, xã Nghĩa Hồng	200,000	
3	Xây dựng các công trình phụ trợ Trạm y tế xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	400,000	
VII	**Xã Nghĩa Hưng**	**800,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng 05 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nghĩa Hưng	800,000	
VIII	**Xã Nghĩa Khánh**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nghĩa Khánh	350,000	
2	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các tuyến đường GTNT xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	250,000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
3	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng trường THCS Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn	200,000	
IX	**Xã Nghĩa Lạc**	**3.000,340**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Xóm Mồn, Xóm Lác, xã Nghĩa Lạc	600,000	
2	Đường giao thông nông thôn xóm Mẻn, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn	450,000	
3	Đường giao thông nông thôn xóm Tân, xã Nghĩa Lạc	600,000	
	Dự án chuyển tiếp		
4	Nhà văn hóa đa chức năng xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn	260,000	
5	Nhà Văn hóa xóm Lác, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn	250,000	
6	Sân vận động trung tâm xã Nghĩa Lạc	170,250	
7	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xóm Mẻn, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn	440,725	
8	Nâng cấp 02 tuyến đường giao thông nông thôn xóm Lác, xã Nghĩa Lạc	229,365	
X	**Xã Nghĩa Lâm**	**1.500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng mới trường mầm non xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn	900,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Đường giao thông bê tông làng Yên Phú, xã Nghĩa Lâm (tuyến 1 và tuyến 2)	600,000	
XI	**Xã Nghĩa Long**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp sân và các hạng mục phụ trợ trường THCS Long Lộc (phân hiệu 1)	800,000	
XII	**Xã Nghĩa Lộc**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà văn hóa đa chức năng xã Nghĩa Lộc	800,000	
XIII	**Xã Nghĩa Lợi**	**801,910**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông Lung Hạ Lung Thượng xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn	505,421	
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường đi từ cầu làng Mít vào xóm Tân Thai xã Nghĩa Lợi	296,489	
XIV	**Xã Nghĩa Mai**	**3.000,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường giao thông nông thôn từ làng Cáo đi làng Dàn, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	900,000	
2	Nhà Văn hóa xã Nghĩa Mai	500,000	
3	Đường giao thông nông thôn từ đường phát triển kinh tế Miền Tây đi Làng Mai Thịnh, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	450,000	
4	Đường giao thông nông thôn từ trục đường chính đi Làng Bái xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	450,000	
	Dự án chuyển tiếp		
5	Đường giao thông nông thôn từ ngã 3 hộ ông Duyên đến ngã 3 hộ ông Long, Làng Cáo, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	500,000	
6	Sân vận động trung tâm xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	200,000	
XV	**Xã Nghĩa Minh**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp trạm Y tế xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn	400,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Đường bê tông nông thôn Minh Tân đi Minh Long	400,000	
XVI	**Xã Nghĩa Phú**	**800,000**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng 04 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	400,000	
2	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	400,000	
XVII	**Xã Nghĩa Sơn**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà văn hóa xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn	250,000	
2	Xây dựng nhà đa chức năng, nhà bếp trường tiểu học xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn	550,000	
XVIII	**Xã Nghĩa Thành**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Trạm y tế xã Nghĩa Thành, Huyện Nghĩa Đàn	800,000	
XIX	**Xã Nghĩa Thịnh**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn liên xóm đoạn từ xóm Quyết Thắng đến xóm Quyết Tâm, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn	350,000	
2	Đường giao thông nông thôn liên thôn từ xóm Đoàn Kết đến bản Tổng Mòn, xã Nghĩa Thịnh	200,000	
3	Đường giao thông nông thôn từ xóm Quyết Tâm đến Bãi Bắn xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn.	250,000	
XX	**Xã Nghĩa Thọ**	**3.000,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp đập Bụi Mai xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn	500,000	
2	Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Kính xóm Cầu đến nhà ông Sơn xóm Men, xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn	1.000,000	
3	Đường giao thông nông thôn nhà ông Chiến đến nhà ông Hùng Vương, xóm Trống, xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn	500,000	
	Dự án chuyển tiếp		
4	Đường giao thông nông thôn từ trường mầm non đến nhà ông Khoán, xóm Trống và từ nhà ông Hồng Định, xóm Trống đến nhà ông Thắng Phi, xóm Trống	1.000,000	
XXI	**Xã Nghĩa Trung**	**800,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 8 phòng 2 tầng trường tiểu học Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn	350,000	
2	Đường giao thông nông thôn xóm Trung Thành đi sang đường 48 D	250,000	
3	Đường giao thông nông thôn nối từ khu dân cư Bầu Lạng sang khu dân cư Đồng Be xóm Trung Tâm	200,421	
XXII	**Xã Nghĩa Yên**	**1.500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn làng Chong xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn	300,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Đường giao thông nông thôn đoạn từ cổng chào làng Mới Lập đến ngã tư ông Dũng Thanh, làng Mới Lập, xã Nghĩa Yên	450,000	
3	Xây dựng mới các phòng học và phòng chức năng trường mầm non Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn	750,000	
R	**HUYỆN YÊN THÀNH**	**25.729,000**	
I	**Xã Liên Thành**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn trục chính của xã đoạn từ tỉnh lộ 538D đi cổng 7 cửa, xã Liên Thành, huyện Yên Thành	1.905,421	
II	**Xã Bảo Thành**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn từ QL7A đi nhà thờ Thịnh Đức, đường Sơn Mỹ, xã Bảo Thành	1.905,421	
III	**Xã Nam Thành**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, cải tạo nhà học 2 tầng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non xã Nam Thành, huyện Yên Thành	1.905,421	
IV	**Xã Vĩnh Thành**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng và một số hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành	1.905,421	
V	**Xã Lăng Thành**	**1.905,421**	
	Dự án khởi công mới		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ Bưu Điện đi cầu Bàu Dài xã Lăng Thành	1.905,421	
VI	**Xã Long Thành**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Công trình xây dựng khối nhà học 2 tầng Trường Mầm non Long Thành, xã Long Thành huyện Yên Thành	1.905,421	
VII	**Xã Bắc Thành**	**952,711**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp sân trường Mầm Non xã Bắc Thành	952,711	
VIII	**Xã Nhân Thành**	**952,711**	
	Dự án khởi công mới		
1	Trung tâm văn hóa xã Nhân Thành	952,711	
IX	**Xã Đồng Thành**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn trục chính của xã từ QL48E đi tỉnh lộ 538, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành	1.905,421	
X	**Xã Xuân Thành**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 10 phòng, mở rộng khuôn viên và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non xã Xuân Thành, huyện Yên Thành	1.905,421	
XI	**Xã Thọ Thành**	**952,711**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Trạm Y tế xã Thọ Thành	952,711	
XII	**Xã Sơn Thành**	**952,711**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường giao thông nông thôn nội đồng đường từ đồng Bãi Trài xóm 1, 2 đi nghĩa trang xã Sơn Thành	952,711	
XIII	**Xã Tăng Thành**	**1.369,912**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống mương tưới tiêu xóm 2, xã Tăng Thành	1.000,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Nâng cấp, cải tạo mương tưới, tiêu tràn xã lũ đập Bàu xã Tăng Thành, huyện Yên Thành	369,912	
XIV	**Xã Hồng Thành**	**952,711**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường giao thông xóm Đông Yên, xã Hồng Thành đi xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu	952,711	
XV	**Xã Tiến Thành**	**952,711**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Tuyến đường xóm Cầu Máng đi dốc Hòn Sung xóm Tân Yên B, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành	952,711	
XVI	**Xã Tân Thành**	**652,711**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà ăn, Cổng, tường rào, và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm Non Tân Thành	652,711	
XVII	**Xã Hoa Thành**	**502,711**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 04 phòng và nhà đa chức năng trường tiểu học Hoa thành	502,711	
XVIII	**Xã Phúc Thành**	**752,711**	
	Dự án khởi công mới		
1	Đường GTNT trục chính của xã, đoạn qua giáo xứ Diệu Phúc xã Phúc Thành	752,711	
XIX	**Xã Trung Thành**	**652,711**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng nhà hiệu bộ trường tiểu học xã Trung Thành, huyện Yên Thành.	652,711	
XX	**Xã Mã Thành**	**138,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo trường THCS xã Mã Thành	138,611	
XXI	**Xã Đại Thành**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường giao thông tuyến Mỹ - Đại đoạn qua xã Đại Thành, huyện Yên Thành	100,000	
XXII	**Xã Hùng Thành**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Tuyến đường giao thông nông thôn từ tỉnh lộ 538 đến dốc Hũng Gụ, xã Hùng Thành, huyện Yên Thành	100,000	
XXIII	**Xã Viên Thành**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Dự án Xây dựng nhà học 02 tầng 14 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học xã Viên Thành	100,000	
XXIV	**Xã Mỹ Thành**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 20 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành	100,000	
XXV	**Xã Lý Thành**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và mương thoát nước đoạn Nam - Lý - Minh do xã Lý Thành quản lý dự án	100,000	
XXVI	**Xã Thịnh Thành**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng chợ Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành	100,000	
XXVII	**Xã Khánh Thành**	**100,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường từ đê Vũ giang đi làng Vân Nam, Xã Khánh Thành	100,000	
S	**HUYỆN TÂN KỲ**	**29.114,000**	
I	**Xã Tân Hợp**	**2.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 2 tầng trường phổ thông trung học bán trú TH&THCS xã Tân Hợp	2.000,000	
II	**Xã Đồng Văn**	**4.550,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Tràn Dốc Đỏ xóm Thung Mòn, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	300,000	
2	Xây dựng nhà học nhà học 2 tầng 8 phòng Trường Mầm non Đồng Văn 1	900,000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án khởi công mới		
3	Cầu tràn liên hợp và đường 2 đầu cầu xóm Bục, xã Đồng Văn	400,000	
4	Trường tiểu học Đồng Văn 3, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	900,000	
5	Nhà văn hóa xóm Tiến Đồng, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	600,000	
6	Đường giao thông nông thôn xóm Đồng Mỹ, xã Đồng Văn.	1.000,000	
7	Mương thủy lợi xóm Nhà Tra, xã Đồng Văn	200,000	
8	Mương thủy lợi xóm Đồng Tâm, xã Đồng Văn	250,000	
III	**Xã Tiên Kỳ**	**2.000,000**	
	Dự án hoàn thành		
1	Đường bê tông giao thông xóm 1 đi xóm 8, xã Tiên Kỳ	1.000,000	
	Dự án chuyển tiếp		
2	Đường giao thông Bản Phảy Thái Minh, xã Tiên Kỳ đi xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn	400,000	
3	Xây dựng nhà văn hóa xã Tiên Kỳ	250,000	
	Dự án khởi công mới		
4	Cải tao, nâng cấp mở rộng mặt đường; mương thoát nước đường vào trung tâm Bản Chiềng, xã Tiên Kỳ	350,000	
IV	**Xã Hương Sơn**	**2.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà chức năng trường THCS Hương Sơn	200,000	
2	Nhà văn hoá và các công trình phụ trợ xã Hương Sơn	1.000,000	
	Dự án khởi công mới		
3	Nhà văn hoá xóm Tân Trung, xã Hương Sơn	300,000	
4	Trạm y tế xã Hương Sơn	500,000	
V	**Xã Phú Sơn**	**2.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 6 phòng và các công trình phụ trợ trường tiểu học Phú Sơn	900,000	
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn xóm Tân Lâm đoạn nhà anh Loan đi Du Chua, xã Phú Sơn	400,000	
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn xóm Hùng Thịnh đoạn Chợ Tân Hùng đi Đồng Cạn, xã Phú Sơn	200,000	
4	Xây dựng sân vận động và các công trình phụ trợ xã Phú Sơn	500,000	
VI	**Xã Tân Hương**	**3.650,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng sân vận động xã Tân Hương	1.500,000	
2	Xây dựng nhà 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học Tân Hương I	350,000	
3	Đường giao thông từ xóm Tân Minh, xã Tân Hương đi Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ	600,000	
4	Công trình nhà học, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Tân Hương	700,000	
6	Đập Lạnh Nghạnh, xã Tân Hương	200,000	
	Dự án khởi công mới		
5	Xây dựng chợ xã Tân Hương	300,000	
VII	**Xã Tân Long**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông xóm Hồ Thành đi UBND xã Tân Long	300,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Trạm Y tế xã Tân Long	500,000	
VIII	**Xã Nghĩa Bình**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 02 tầng, 10 phòng học Trường THCS Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ	103,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Đường giao thông xóm 1 đi xóm 2 xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ	696,389	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
IX	**Xã Nghĩa Dũng**	**800,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng Sân vận động xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ	300,000	
	Dự án chuyển tiếp		
2	Đường giao thông từ đường 15B đi xóm Tân Thuận xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ	500,000	
X	**Xã Tân Xuân**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Tân Xuân, huyện Tân Kỳ	800,000	
XI	**Xã Tân An**	**1.114,000**	
	Dự án hoàn thành		
1	Nhà học 8 phòng - trường THCS Tân An, huyện Tân Kỳ	300,000	
2	Cống bản bo=5.86m và đường 2 đầu công đoạn tuyến Km0 + 00 - Km0 + 122.58 đường giao thông xóm Yên Thành, xã Tân An, huyện Tân Kỳ	500,000	
3	Đường giao thông xóm Yên Thành, xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (đoạn từ nhà Hòa Hải đến nhà Việt Công)	105,421	
	Dự án chuyển tiếp		
4	Nhà học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Tân An, xã Tân An, huyện Tân Kỳ	208,579	
XII	**Xã Nghĩa Hoàn**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng 8 phòng học 2 tầng Trường tiểu học Hoàn Long, xã Nghĩa Hoàn	138,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng 12 phòng học 2 tầng trường THCS Nghĩa Hoàn	661,389	
XIII	**Xã Nghĩa Đồng**	**1.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học Nghĩa Đồng 1, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	200,000	
2	Xây dựng Trạm Y tế xã Nghĩa Đồng -huyện Tân Kỳ- tỉnh Nghệ An	600,000	
	Dự án khởi công mới		
3	Cải tạo, nâng cấp nhà học 2 tầng 12 phòng (số 01, 02) Tường rào bảo vệ trường THCS Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	200,000	
XIV	**Xã Giai Xuân**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Công trình nhà học 2 tầng 4 phòng trường THCS Giai Xuân huyện Tân Kỳ	138,611	
	Dự án khởi công mới		
2	Đường giao thông từ xóm Quyết Tâm nối đường liên xã Giai Xuân - xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	661,389	
XV	**Xã Nghĩa Hành**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nghĩa Hành thành Trường mầm non xã Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ.	100,000	
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nguyên liệu xã Nghĩa Hành đoạn từ đường Hồ Chí Minh đi xóm Lê Lợi, huyện Tân Kỳ	300,000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông vào xóm Nam Sơn, xã Nghĩa Hành	400,000	
XVI	**Xã Nghĩa Thái**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn từ tuyến 545 (Bích Thái) đi Tân thành xã Nghĩa Thái	800,000	
XVII	**Xã Kỳ Tân**	**1.000,000**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 6 phòng học và 4 phòng học bộ môn trường tiểu học Kỳ Tân, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ	500,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng trường mầm non cụm Diễn Nam, xã Kỳ Tân	500,000	
XVIII	**Xã Kỳ Sơn**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 8 phòng học Trường Tiểu học Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn	800,000	
XIX	**Xã Nghĩa Hợp**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông xóm Vân Nam, xã Nghĩa Hợp đi xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ	250,000	
2	Đường giao thông từ đường 15B đi trạm y tế và trường Tiểu học xã Nghĩa Hợp	200,000	
3	Đường giao thông: từ đường 15B đi Nghĩa Trang Công Chánh xóm Hồng Sơn, xã Nghĩa Hợp, huyện Tân Kỳ	350,000	
XX	**Xã Nghĩa Phúc**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 04 phòng và các nhà đa chức năng Trường Mầm non Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	350,000	
2	Xây dựng các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	300,000	
3	Cải tạo, nâng cấp sân Trường Mầm non Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	150,000	
XXI	**Xã Tân Phú**	**1.000,000**	
	Dự án hoàn thành		
1	Xây dựng nhà văn hóa xã Tân Phú	138,611	
	Dự án chuyển tiếp		
2	Xây dựng Trạm Y tế xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	861,389	
T	**HUYỆN QUỲNH LƯU**	**21.666,000**	
I	**Xã Quỳnh Đôi**	**700,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, mở rộng hồ chứa nước nhà máy nước sinh hoạt xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu	700,000	
II	**Xã Quỳnh Thuận**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang Cồn Tiên thôn Tân Xuân, xã Quỳnh Thuận	600,000	
III	**Xã Quỳnh Giang**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo nâng cấp tuyến đường thôn 5 đi thôn 8 từ Kênh N15 (nhà ông Duẩn) đi đường xuống lên đá (nhà ông Lân) xã Quỳnh Giang	600,000	
IV	**Xã Quỳnh Diễn**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã đoạn từ Cầu Lòi xóm 4 đến cổng sân vận động xã	600,000	
VI	**Xã Quỳnh Hưng**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ xóm 4 đến Sông Thái xã Quỳnh Hưng và đường GT liên xã Quỳnh Hưng đi Quỳnh Ngọc(Giai đoạn 1)	600,000	
VII	**Xã Quỳnh Thọ**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngã ba ông Ngô Thi thôn Thọ Tiến đến ngã ba ông Nguyễn Xuân Thủy thôn Thọ Nhân	600,000	
VIII	**Xã Quỳnh Văn**	**1.905,412**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, NC đường GT tuyến đường từ Văn Bảng đi thôn 18 xã Quỳnh Văn	600,000	
2	Cải tạo, NC sân, hệ thống thoát nước trường THCS xã Quỳnh Văn	916,810	
3	Nâng cấp, cải tạo dường GT từ Thị Lụy thôn 4 đi trường THB	388,602	
IX	**Xã Quỳnh Yên**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường và mương từ giếng làng xóm 10 đi xí nghiệp muối Vĩnh Ngọc, xã Quỳnh Yên	300,000	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xóm 1,2 và 3 xã Quỳnh Yên	300,000	
X	**Xã Sơn Hải**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Dự án: Xây dựng trạm y tế xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu	600,000	
XI	**Xã Quỳnh Bảng**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xóm Đồng Tâm đi xóm Tân Giang, xã Quỳnh Bảng	600,000	
XIII	**Xã Tân Thắng**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường bê tông xóm 19/8	600,000	
XIV	**Xã Quỳnh Minh**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Minh	100,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng nhà học 3 tầng 9 phòng học trường THCS Quỳnh Minh	1.805,421	
XV	**Xã Quỳnh Ngọc**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường từ QL 48B đến nhà Dương Châu và từ nhà Dương Châu ra đê Sông Thái xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu	600,000	
XVI	**Xã Quỳnh Thạch**	**1.905,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo nâng cấp mương tiêu xóm 11 xã Quỳnh Thạch	400,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Nâng cấp đường mương xóm 4 đoạn đường Bá Hậu Thạch Văn lên nối với đường Thạch, Thanh, Lương	1.505,421	
XVII	**Xã Quỳnh Hoa**	**305,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo nâng cấp mương tiêu khu vực dân sinh giai đoạn 2, thôn 6 xã Quỳnh Hoa	138,611	
2	Nâng cấp đường hoa thạch (Đoạn qua thôn 4 Quỳnh Hoa)	166,810	
XVIII	**Xã Quỳnh Thanh**	**400,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo nâg cấp khuôn viên trường Mầm non xã	400,000	
XIX	**Xã Quỳnh Lâm**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến kênh tiêu xóm 10, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu	300,000	
2	Xây dựng, cải tạo nâng cấp đường xóm 2 đi xóm 11 xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu	300,000	
XX	**Xã Quỳnh Lương**	**1.005,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 3 tầng trường THCS Quỳnh Lương	566,810	
2	Nâng cấp mặt đường giao thông từ thôn 4 đi thôn 7 xã Quỳnh Lương	438,611	
XXI	**Xã Quỳnh Hậu**	**800,000**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà hiệu bộ trường THCS Quỳnh Hậu	400,000	
2	Nhà học 2 tầng trường mầm non xã Quỳnh Hậu	400,000	
XXII	**Xã Quỳnh Nghĩa**	**288,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn từ thôn Nghĩa Phú đi cống Cầu Cống xã Quỳnh Nghĩa	288,611	
XXIII	**Xã Ngọc Sơn**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng các công trình phụ trợ trường Mầm non xã Ngọc Sơn huyện Quỳnh Lưu	800,000	
XXIV	**Xã Tân Sơn**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 2 tầng 12 phòng trường Tiểu học xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu	600,000	
XXV	**Xã Quỳnh Tam**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nhà học 2 tầng 8 phòng trường mầm non Quỳnh Tam	600,000	
XXVI	**Xã An Hòa**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên sân, hệ thống thoát nước và tường rào trường THCS xã An Hòa	600,000	
XXVII	**Xã Quỳnh Mỹ**	**505,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây mới tuyến mương tiêu thôn 3 (xóm 7 cũ) đoạn nối từ mương đã xây đến cống sang Quỳnh Hoa dài 600m	400,421	
2	Xây mới tuyến mương tưới đồng sau thôn 4	105,000	
XXVIII	**Xã Quỳnh Long**	**405,421**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Dự án Nhà học 6 phòng 3 tầng trường THCS Quỳnh Long	405,421	
XXIX	**Xã Quỳnh Thắng**	**600,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, cải tạo cống tràn xóm 9, xã Quỳnh Thắng	600,000	
XXX	**Xã Quỳnh Tân**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
2	Nhà học 2 tầng trường Tiểu học xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu	500,000	
XXXI	**Xã Quỳnh Bá**	**625,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xóm 1 đi xóm 3 xã Quỳnh Bá	500,000	
1	Cải tạo, nâng cấp kênh bình sơn 2 đoạn từ đồng Ổ gà xóm 3 đến đồng Chìa ráng xóm 5 xã Quỳnh Bá	125,611	
XXXII	**Xã Tiến Thủy**	**613,840**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng công trình phụ trợ trường Mầm non xã Tiến Thủy	613,840	
U	**HUYỆN THANH CHƯƠNG**	**52.134,000**	
I	**Xã Thanh Lĩnh**	**558,889**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông liên xã Thanh Lĩnh, Thanh Hương (đoạn qua xã Thanh Lĩnh)	558,889	
II	**Xã Thanh Tiên**	**800,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng các phòng học Trường THCS xã Thanh Tiên	400,000	
2	Xây dựng các phòng học Trường Tiểu học xã Thanh Tiên	400,000	
III	**Xã Thanh Liên**	**638,611**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Nâng cấp đường giao thông xã nối Quốc lộ 46C đi xóm Liên Minh, xã Thanh Liên	638,611	
IV	**Xã Thanh Lương**	**1.013,303**	
	Dự án khởi công mới		
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn tuyến từ cầu Trầm đi xóm 10, xã Thanh Lương (giai đoạn 2)	1.013,303	
V	**Xã Thanh Phong**	**500,000**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng nhà học bộ môn 2 tầng 6 phòng, nâng cấp sân Trường Trung học cơ sở Thanh Phong	500,000	
VI	**Xã Thanh Mỹ**	**505,421**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng nhà học bộ môn Trường Tiểu học Thanh Mỹ	505,421	
VII	**Xã Ngọc Sơn**	**4.075,957**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường từ cổng Bể vào xóm 1 nối xã Thanh Ngọc, xã Ngọc Sơn	859,694	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ xóm Lam Sơn đi đập Cầu Lim, xã Ngọc Sơn	600,000	
	Dự án khởi công mới		
3	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ Lăng cố Bá đến Trường Tiểu học Ngọc Sơn	500,000	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cổng ông Dần xóm 13 cũ đi Xuân Tường, xã Ngọc Sơn	966,263	
5	Xây dựng cổng và tường rào Trường THCS Ngọc Sơn	350,000	
6	Nâng cấp nhà học Trường Tiểu học Ngọc Sơn	800,000	
VIII	**Xã Thanh Thịnh**	**3.016,263**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường nhựa từ cây xăng vào Nhà văn hóa thôn Hoa Thịnh, xã Thanh Thịnh	700,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng nhà học 2 phòng học Trường Tiểu học cơ sở 1 xã Thanh Thịnh	500,000	
3	Xây dựng bờ rào Nhà văn hóa cộng đồng xã Thanh Thịnh	516,263	
4	Xây dựng bờ rào sân vận động xã Thanh Thịnh	800,000	
5	Xây dựng chợ Ba Bến, xã Thanh Thịnh	500,000	
IX	**Xã Thanh Hương**	**5.116,263**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn xóm 3 đi xóm 4, xã Thanh Hương	1.590,306	
2	Đường giao thông nông thôn xóm 1, xã Thanh Hương	178,000	
	Dự án khởi công mới		
3	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Thanh Hương	305,000	
4	Nhà học 2 tầng 6 phòng Trường Trung học cơ sở Thanh Hương	1.542,957	
5	Nhà học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Thanh Hương	1.500,000	
X	**Xã Thanh Ngọc**	**3.516,263**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp tuyến đường Bến Lội đi nhà văn hóa đến mỏ đá thôn Yên Xuân, xã Thanh Ngọc	700,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng nhà học bộ môn và các hạng mục phụ trợ trường THCS Thanh Ngọc	1.200,000	
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn từ tỉnh lộ 533B đi đến ốt bà Lan thôn Phú Quang, xã Thanh Ngọc	700,000	
4	Nâng cấp tuyến đường liên xã từ tỉnh lộ 533B đi xã Ngọc Sơn, xã Thanh Ngọc	400,000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
5	Xây dựng Trường Tiểu học Thanh Ngọc (điểm quy hoạch mới), xã Thanh Ngọc	516,263	
XI	**Xã Thanh Chi**	**4.375,957**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà văn hóa đa năng xã Thanh Chi	1.500,000	
	Dự án khởi công mới		
2	Xây dựng tuyến đường từ quốc lộ 46C qua sân vận động đi thôn Chi Thịnh	1.500,000	
3	Xây dựng trường tiểu học và THCS Thanh Chi	1.375,957	
XII	**Xã Thanh Thủy**	**3.716,263**	
	Dự án khởi công mới		
1	Xây dựng các phòng học Trường Mầm non xã Thanh Thủy	1.000,000	
2	Nâng cấp sân vận động xã Thanh Thủy	1.000,000	
3	Đường giao thông nông thôn thôn Thuỷ Sơn xã Thanh Thủy	1.716,263	
XIII	**Xã Thanh Tùng**	**5.900,106**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng mới Sân vận động xã Thanh Tùng	1.100,106	
	Dự án khởi công mới		
2	Nhà bếp và phòng hành chính Trường Mầm non Thanh Tùng	800,000	
3	Trường Tiểu học Thanh Tùng	300,000	
4	Đường giao thông xóm 1 từ đê Đồng Lác đi Quán Thành, xã Thanh Tùng	1.500,000	
5	Đường xã từ ngã tư UBND xã Thanh Tùng đi xã Thanh Hà, xã Thanh Tùng	800,000	
6	Đường giao thông từ cầu cồn Trưa đi cụm Eo vắng, xã Thanh Tùng	600,000	
7	Đường giao thông từ đê Đồng Lác xóm 1 đi cầu Lối xóm 2, xã Thanh Tùng	800,000	
XIV	**Xã Thanh Đức**	**5.227,106**	
	Dự án khởi công mới		
1	Tuyến GT từ ngã ba Cây Mần đi xóm Đức Thịnh, xã Thanh Đức	1.500,000	
2	Tuyến GT từ cầu Khe trảy Đường Mòn Hồ Chí Minh đi vào vùng xóm Khe Trảy, xã Thanh Đức	1.500,000	
3	Tuyến GT từ đường lên Tổng Đội vào vùng Lim Dàn xóm Sướn, xã Thanh Đức	1.500,000	
4	Nâng cấp Nhà văn hỏa xã Thanh Đức	727,106	
XV	**Xã Thanh Khê**	**6.391,040**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn tuyến số 1 nối từ đường từ UBND xã đi Thanh Chi đến nhà ông Biên đến Kml+00 xã Thanh Khê	236,480	
2	Đường giao thông nông thôn tuyến cồn Ngang, xã Thanh Khê	500,000	
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến mương từ Nương Vơn đi Đụt Đề, xã Thanh Khê	850,000	
4	Xây dựng nhà học Trường Tiểu học Thanh Khê	1.404,560	
	Dự án khởi công mới		
5	Đường và mương từ Trường THCS đi Tiểu học Thanh Khê	300,000	
6	Xây dựng 6 phòng học và 2 phòng chức năng Trường Tiểu học Thanh Khê	1.200,000	
7	Xây dựng Trạm Y tế xã Thanh Khê	1.100,000	
8	Đường giao thông tuyến từ Cửa Truông đi Cửa Thần, xã Thanh Khê	800,000	
XVI	**Xã Thanh Giang**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà học 2 tầng 4 phòng Trường Tiểu học Thanh Giang	500,000	
XVII	**Xã Thanh Dương**	**300,000**	
	Dự án chuyển tiếp		

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng 6 phòng học trường THCS Thanh Dương	300,000	
XVIII	**Xã Thanh Đồng**	**300,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng 2 tuyến mương tiêu thủy (Tuyến 1: vùng Chùa đi Cựa Trộ tại thôn Thanh Đồng 1; Tuyến 2: ngã 3 Sỹ Lạc đi cống Cây Bùi, thôn Thanh Đồng 3), xã Thanh Đồng	300,000	
XIX	**Xã Hạnh Lâm**	**300,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng 4 phòng học Trường Tiểu học Hạnh Lâm	300,000	
XX	**Xã Thanh Hòa**	**300,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xóm Thuận Hòa đi xóm Yên Hòa, xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương	300,000	
XXI	**Xã Thanh Khai**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng phòng chức năng Trường THCS xã Thanh Khai	500,000	
XXII	**Xã Đồng Văn**	**400,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng các phòng học Trường Tiểu học Đồng Văn, huyện Thanh Chương	400,000	
XXIII	**Xã Phong Thịnh**	**138,611**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ cầu Trường xóm Liên Sơn đi rú Cồn xóm Sơn Thành, xã Phong Thịnh	138,611	
XXIII	**Xã Thanh Mỹ**	**400,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp, cải tạo đường từ HTX Đại Sơn cũ nối đường mòn Hồ Chí Minh, xã Thanh Mỹ	400,000	
XXIV	**Xã Thanh Nho**	**402,730**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà hiệu bộ Trường THCS Nho Hòa, xã Thanh Nho	402,730	
XXV	**Xã Thanh Long**	**300,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng Nhà hiệu bộ Trường Tiểu học Thanh Long	300,000	
XXVI	**Xã Cát Văn**	**141,111**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tuyến QL46C đi ốt anh Hóa, xóm 3, xã Cát Văn	141,111	
XXVII	**Xã Võ Liệt**	**200,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây mới dãy phòng chức năng, phòng hiệu bộ Trường Mầm non Võ Liệt (cụm ngoài)	200,000	
XXVIII	**Xã Thanh Hà**	**200,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Đường giao thông nông thôn từ cầu 20/7 đi thôn 4, xã Thanh Hà	200,000	
XIX	**Xã Thanh Xuân**	**400,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng nhà văn hóa đa chức năng xã Thanh Xuân	400,000	
XXX	**Xã Thanh Lâm**	**500,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tuyến từ eo Bến Đình đi Trường Tiểu học xã Thanh Lâm	500,000	
XXXI	**Xã Thanh An**	**300,000**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Tuyến đường nối QL46C đi thôn An Phong, An Bình, xã Thanh An	300,000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
XXXII	**Xã Thanh Mai**	**1.200,106**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Nâng cấp các phòng học Trường Tiểu học Thanh Mai	700,106	
2	Xây dựng các phòng chức năng Trường Mầm non Thanh Mai	500,000	

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 62 /NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**632.118,0**	
A	**DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT**	**30.891,0**	
I	**Huyện Kỳ Sơn**	**2.320,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở		
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	2.320,0	
	Dự án chuyển tiếp	2.320,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Noọng Dẻ, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn	770,0	
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Hòa Lý, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn	170,0	
3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung cho 04 bản Trung Tâm - Mường Lống 1- Mường Lống 2 - Long Kèo, xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn.	710,0	
4	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Huồi Giảng 1, Huồi Giảng 2 xã Tây Sơn, huyện Kỳ Sơn	500,0	
5	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Lưu Tân, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn	170,0	
II	**Huyện Tương Dương**	**4.500,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở	2.600,0	
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	1.900,0	
	Dự án chuyển tiếp	1.900,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung xã Lưu Kiền	950,0	
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung xã Nga My	950,0	
III	**Huyện Con Cuông**	**5.200,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở	600,0	
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	4.600,0	
	Dự án chuyển tiếp	4.600,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Tân Hòa, xã Môn Sơn	1.200,0	
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Bu, xã Châu Khê	600,0	
3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Bạch Sơn, xã Cam Lâm	1.000,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
4	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Quăn, bản Tông, xã Bình Chuẩn	1.000,0	
5	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Pá Hạ, xã Thạch Ngàn (cụm dân cư Đan Lai)	800,0	
IV	**Huyện Anh Sơn**	**500,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở		
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	**500,0**	
	Dự án chuyển tiếp	500,0	
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung Bản Dông Thọ xã Thọ Sơn huyện Anh Sơn	500,0	
V	**Huyện Tân Kỳ**	**2.828,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở		
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	2.828,0	
	Dự án chuyển tiếp	1.000,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung xóm Đồng Tâm, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	500,0	
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Chiềng, xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	500,0	
	Dự án khởi công mới	1.828,0	
1	Xây dựng nước sinh hoạt tập trung bản Phảy - Thái Minh, xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	1.828,0	
VI	**Huyện Quế Phong**	**4.815,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở	1.480,0	
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	3.335,0	
	Dự án chuyển tiếp	3.335,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã Châu Kim, huyện Quế Phong	500,0	
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã Đồng Văn, huyện Quế Phong	1.035,0	
3	Cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	1.800,0	
VII	**Huyện Quỳ Châu**	**4.180,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở	880,0	
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	3.300,0	
	Dự án chuyển tiếp	3.300,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Chiềng Nong, xã Châu Thuận, huyện Quỳ Châu	800,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung Khu trung tâm xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu	1.000,0	
3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Đôm 1, Đôm 2, xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu	1.500,0	
VIII	**Huyện Quỳ Hợp**	**5.148,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở	1.200,0	
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	3.948,0	
	Dự án chuyển tiếp	3.948,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung Bản Khột, xã Liên Hợp, huyện Quỳ Hợp	1.299,5	
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Xài, xã Liên Hợp, huyện Quỳ Hợp	1.300,0	
3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Tạt, xã Yên Hợp, huyện Quỳ Hợp	1.348,5	
IX	**Huyện Nghĩa Đàn**	**1.400,0**	
	Hỗ trợ đất ở		
	Hỗ trợ nhà ở	400,0	
	Hỗ trợ đất sản xuất		
	Nước sinh hoạt tập trung	1.000,0	
	Dự án chuyển tiếp	1.000,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung xóm Tân Cay, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn	1.000,0	
B	**DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT**	**42.341,0**	
I	**Huyện Kỳ Sơn**	**21.735,0**	
	Dự án chuyển tiếp	21.735,0	
1	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư bản Xốp Tụ, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn	8.908,0	
2	Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư bản Nam Tiến 2 xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn	12.827,0	
II	**Huyện Tương Dương**	**11.500,0**	
	Dự án chuyển tiếp	11.500,0	
1	Dự án khu tái định cư Khe Hộc, bản Huồi Pùng, xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương	11.500,0	
III	**Huyện Quế Phong**	**9.106,0**	
	Dự án chuyển tiếp	9.106,0	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm định canh, định cư bản Long Thắng, xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	9.106,0	
C	**DỰ ÁN 4 (TIỂU DỰ ÁN 1): ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**	**409.608,0**	
I	**Huyện Kỳ Sơn**	**114.717,0**	
I.1	**Xã ĐBKK (khu vực III)**	**42.676,0**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Xã Chiêu Lưu	**2.020,0**	
	Dự án chuyển tiếp	420,0	
1	Xây dựng đường giao thông nội bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	146,0	
2	Xây dựng đường giao thông vào khu nghĩa trang bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	274,0	
	Dự án khởi công mới	1.600,0	
1	Xây dựng đường giao thông vào khu sản xuất Huổi Cằng, bản Cù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	1.000,0	
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa bản Cù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn	600,0	
	Xã Đoọc Mạy	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.000,0	
1	Xây dựng trạm y tế Đoọc Mạy và các hạng mục phụ trợ	1.000,0	
	Dự án khởi công mới	1.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Noọng Hán đi bản Phà Lếch Phay, xã Đoọc Mạy, huyện Kỳ Sơn	1.000,0	
	Xã Na Ngoi	**2.262,0**	
	Dự án chuyển tiếp	**32,0**	
1	Xây dựng cầu vòm sắt qua khe Buộc Mú, bản Buộc Mú, xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn	32,0	
	Dự án khởi công mới	2.230,0	
1	Xây dựng công trình thủy lợi bản Na Cáng, xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn	1.330,0	
2	Xây dựng nhà văn hoá bản Phù Quặc 2, xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn	900,0	
	Xã Tây Sơn	**2.032,0**	
	Dự án chuyển tiếp	30,0	
1	Xây dựng công trình phụ trợ Trạm y tế xã Tây Sơn, huyện Kỳ Sơn	30,0	
	Dự án khởi công mới	2.002,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Huổi Giảng 3 đến bản Lữ Thành, xã Tây Sơn, huyện Kỳ Sơn	2.002,0	
	Xã Bảo Thắng	**3.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	3.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Xao Va đến UBND xã Bảo Thắng, huyện Kỳ Sơn	3.000,0	
	Xã Huổi Tụ	**1.835,0**	
	Dự án chuyển tiếp	626,0	
1	Xây dựng công trình phụ trợ khu thể thao bản Huổi Lê, xã Huổi Tụ, huyện Kỳ Sơn	150,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa bản Huổi Khe, xã Huổi Tụ, huyện Kỳ Sơn	400,0	
3	Mở rộng, nâng cấp khu thể thao bản Huổi Đun, xã Huổi Tụ, huyện Kỳ Sơn	76,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án khởi công mới	1.209,0	
1	Cải tạo, nâng cấp công trình nước sinh hoạt bản Phà Bún, xã Huổi Tụ, huyện Kỳ Sơn	404,0	
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Huổi Ức 2-Huổi Ức 1, xã Huổi Tụ, huyện Kỳ Sơn	805,0	
	Xã Hữu Lập	**1.869,0**	
	Dự án chuyển tiếp	69,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn vào cụm 2 bản Chà Lắn, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn	69,0	
	Dự án khởi công mới	1.800,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Chà Lắn - Nọong Ó, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn	900,0	
2	Cải tạo, nâng cấp công trình nước sinh hoạt bản Na, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn	900,0	
	Xã Mỹ Lý	**2.213,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.213,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Hòa Lý - bản Piêng Vai, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn	925,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa bản Piêng Vai, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn	167,0	
3	Xây dựng nhà văn hóa bản Xằng Trên, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn	121,0	
	Dự án khởi công mới	1.000,0	
1	Xây dựng đường vào khu sản xuất vùng khe Thà Lạng bản Hòa Lý, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn	1.000,0	
	Xã Phà Đánh	**3.705,0**	
	Dự án chuyển tiếp	3.705,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Kim Đa - bản Piêng Hòm, xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn	705,0	
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Kẹo Lực 1 - bản Xắn, xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn	3.000,0	
	Xã Tà Cạ	**2.100,0**	
	Dự án khởi công mới	2.100,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt bản Hòa Sơn (khu tái định cư mới) xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn	1.200,0	
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt bản Cánh, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn	900,0	
	Xã Nậm Cắn	**2.255,0**	
	Dự án chuyển tiếp	653,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn vào bản Pa Ca, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn	500,0	
2	Xây dựng đường giao thông vào khu sản xuất bản Huổi Pốc, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn	153,0	
	Dự án khởi công mới	1.602,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng đường bê tông lối xóm bản Tiền Tiêu, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn	400,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa bản Trường Sơn, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn	1.202,0	
	Xã Mường Típ	**2.170,0**	
	Dự án chuyển tiếp	360,0	
1	Xây dựng đường giao thông vào khu sản xuất bản Huổi Khói, xã Mường Típ, huyện Kỳ Sơn	360,0	
	Dự án khởi công mới	1.810,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn vào bản Huổi Phe cụm 2, xã Mường Típ, huyện Kỳ Sơn	1.810,0	
	Xã Mường Ải	**2.028,0**	
	Dự án chuyển tiếp	118,0	
1	Xây dựng công trình thủy lợi Na Khám, bản Pụng, xã Mường Ải, huyện Kỳ Sơn	118,0	
	Dự án khởi công mới	1.910,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa bản Xốp Lau, xã Mường Ải, huyện Kỳ Sơn	1.000,0	
2	Xây dựng kè chống sạt lở bản Nha Nang (dọc khe Nậm Típ), xã Mường Ải, huyện Kỳ Sơn	910,0	
	Xã Bảo Nam	**2.093,0**	
	Dự án chuyển tiếp	293,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa bản Thảo Đi, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn	150,0	
2	Xây dựng khu thể thao và các công trình phụ trợ nhà văn hóa bản Nam Tiến 1, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn	143,0	
	Dự án khởi công mới	1.800,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Huổi Lau, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn	1.800,0	
	Xã Keng Đu	**2.346,0**	
	Dự án chuyển tiếp	340,0	
1	Xây dựng nhà học Trường mầm non Keng Đu, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	100,0	
2	Xây dựng nhà ăn bán trú Trường tiểu học Keng Đu 1, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	150,0	
3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt cụm Huổi Phó bản Huổi Xui, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	90,0	
	Dự án khởi công mới	2.006,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Khe Linh - bản Huổi Phuôn 2, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	2.006,0	
	Xã Na Loi	**2.065,0**	
	Dự án chuyển tiếp	650,0	
1	Xây dựng công trình thủy lợi khe Huổi Hang - bản Na Loi, xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn	150,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
2	Xây dựng công trình phụ trợ nhà văn hoá bản Đồn Boọng, xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn	500,0	
	Dự án khởi công mới	1.415,0	
1	Cải tạo, nâng cấp công trình thuỷ lợi Huổi Hèo bản Na Khướng, xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn	600,0	
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Na Loi - bản Huổi Xàn, xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn	815,0	
	Xã Bắc Lý	**1.983,0**	
	Dự án chuyển tiếp	776,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa bản Buộc xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn	400,0	
2	Xây dựng công trình nước sinh hoạt bản Kẻo Nam, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn	200,0	
3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt bản Phia Khăm 1, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn	176,0	
	Dự án khởi công mới	1.207,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Xám Thang - bản Cha Nga, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn	1.207,0	
	Xã Nậm Càn	**2.562,0**	
	Dự án chuyển tiếp	551,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ bản Huổi Nhao, xã Nậm Càn, huyện Kỳ Sơn	300,0	
2	Xây dựng công trình phụ trợ khu thể thao bản Nâm Càn, xã Nậm Càn, huyện Kỳ Sơn	251,0	
	Dự án khởi công mới	2.011,0	
1	Xây dựng cầu bê tông qua khe Nậm Khiên, bản Nậm Khiên 1, xã Nậm Càn, huyện Kỳ Sơn	2.011,0	
	Xã Mường Lống	**2.138,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.138,0	
1	Xây dựng đường giao thông vào khu sản xuất Nhật Pá bản Trung Tâm, xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn	605,0	
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ Ngã ba Tham Hốc đi bản Xám Xúm, xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn	533,0	
	Dự án khởi công mới	1.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ ngã ba Sà Lầy đi bản Tham Lực, xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn	1.000,0	
I.2	**Thôn ĐBKK**	**1.335,0**	
	Xã Hữu Kiệm	**1.335,0**	
	Bản Huổi Thợ	735,0	
	Dự án chuyển tiếp	335,0	
1	Xây dựng công trình phụ trợ nhà văn hóa bản Huổi Thợ, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn	335,0	
	Dự án khởi công mới	400,0	
1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt cụm dân cư mới bản Huổi Thợ, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn	400,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Bản Đình Sơn 1	600,0	
	Dự án khởi công mới	600,0	
1	Xây dựng đường giao thông vào khu sản xuất Hín Pèn bản Đình Sơn 1, xã Hữu Kiệm	600,0	
I.3	**Cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa**	**21.510,0**	
	Dự án chuyển tiếp	21.510,0	
1	Xây dựng đường giao thông từ ngã ba đường Huổi Tụ - Keng Du đến UBND xã Đoọc Mạy, huyện Kỳ Sơn	2.950,0	
2	Xây dựng công trình đường giao thông từ ngã ba đường Huổi Tụ - Keng Du đến UBND xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn	1.700,0	
3	Xây dựng công trình đường giao thông từ bản Huổi Phong, xã Mường Ải đến khu tái định cư bản Vàng Phao, xã Mường Típ, huyện Kỳ Sơn	5.900,0	
4	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ bản Kẹo Lực 1, xã Phà Đánh - bản Xốp Thạng, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn	4.220,0	
5	Xây dựng đường giao thông từ bản La Ngan, xã Chiêu Lưu đến bản Hín Pèn, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn	6.740,0	
I.4	**Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã**	**684,0**	
	Dự án chuyển tiếp	684,0	
1	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Mường Típ, huyện Kỳ Sơn	342,0	
2	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Mường Ải, huyện Kỳ Sơn	342,0	
I.5	**Cải tạo, nâng cấp chợ vùng đồng bào DTTS&MN**	**343,0**	
	Dự án chuyển tiếp	343,0	
1	Cải tạo, nâng cấp chợ Mường Lống, xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn	343,0	
I.6	**Công trình cầu giao thông kết nối các xã biên giới, xã khu vực III, thôn ĐBKK**	**30.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	30.000,0	
1	Xây dựng cầu cứng qua sông Nậm Mộ nối từ thị trấn Mường Xén đến xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn	15.000,0	
2	Xây dựng cầu cứng qua sông Nậm Mộ nối từ xã Hữu Kiệm đến xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn	15.000,0	
I.7	**Công trình hạ tầng lưới điện cho các xã biên giới, xã khu vực III, thôn ĐBKK**	**18.169,0**	
	Dự án khởi công mới	18.169,0	
1	Công trình điện cho các bản, khu dân cư chưa có điện lưới Quốc gia trên địa bàn huyện Kỳ Sơn	18.169,0	
II	**Huyện Tương Dương**	**124.208,0**	
II.1	**Xã ĐBKK (khu vực III)**	**28.950,0**	
	Xã Tam Hợp	**50,0**	
	Dự án chuyển tiếp	50,0	
1	Xây dựng nhà học Trường mầm non Tam Hợp, huyện Tương Dương	50,0	
	Xã Lưu Kiền	**910,0**	
	Dự án chuyển tiếp	910,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Pủng, xã Lưu Kiền	450,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
2	Xây dựng đường giao thông vào Sân vận động và khu sản xuất bản Khe Kiền, xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương	460,0	
	Xã Lượng Minh	**3.600,0**	
	Dự án chuyển tiếp	3.600,0	
1	Xây dựng đường vào khu sản xuất vào khe Lạ, bản Lạ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương	2.350,0	
2	Xây dựng đường vào khu sản xuất vào khe Cụp, bản Đứa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương	1.250,0	
	Xã Yên Na	**1.380,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.380,0	
1	Xây dựng công trình phụ trợ Trường PTDTBT tiểu học Yên Na	969,0	
2	Cải tạo, nâng cấp nước sinh hoạt bản Vẽ, xã Yên Na	411,0	
	Xã Yên Hòa	**4.630,0**	
	Dự án chuyển tiếp	4.630,0	
1	Xây dựng nhà học, nhà nội trú học sinh, nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Yên Hòa	4.285,0	
2	Xây dựng công trình phụ trợ Trường mầm non cho các điểm lẻ	345,0	
	Xã Yên Tĩnh	**7.200,0**	
	Dự án chuyển tiếp	7.200,0	
1	Xây dựng nhà nội trú học sinh, nhà bếp ăn, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trường PTDTBT Tiểu học Yên Tĩnh, huyện Tương Dương	7.200,0	
	Xã Yên Thắng	**6.280,0**	
	Dự án chuyển tiếp	6.280,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Văng Lin, xã Yên Thắng	827,0	
2	Xây dựng nhà học chức năng, nhà ở nội trú, nhà bếp ăn, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trường PTDTBT THCS Yên Thắng, huyện Tương Dương	5.453,0	
	Xã Hữu Khuông	**900,0**	
	Dự án chuyển tiếp	900,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Con Phen, xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương	485,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Chà Lâng, xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương	415,0	
	Xã Nhôn Mai	**1.100,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.100,0	
1	Xây dựng nhà ăn và 2 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Nhôn Mai, huyện Tương Dương	520,0	
2	Xây dựng công trình thuỷ lợi bản Nhôn Mai	580,0	
	Xã Mai Sơn	**560,0**	
	Dự án chuyển tiếp	560,0	
1	Xây dựng hạng mục phụ trợ nhà văn hóa, điểm Trường mầm non và tiểu học bản Phà Kháo, xã Mai Sơn, huyện Tương Dương	299,0	
2	Xây dựng tường chắn gia cố mái taluy, mương thoát nước tại khu tái định cư Phà Kháo, xã Mai Sơn, huyện Tương Dương	150,0	
3	Xây dựng nhà văn hóa bản Na Kha, xã Mai Sơn	111,0	
	Xã Nga My	**1.850,0**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp	1.850,0	
1	Xây dựng cầu khe Xốp Hưng, bản Na Ngân, xã Nga My	1.850,0	
	Xã Xiêng My	**490,0**	
	Dự án chuyển tiếp	490,0	
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ ngã ba bản Chon vào bản Chà Hìa, xã Xiêng My, huyện Tương Dương	100,0	
2	Cải tạo nâng cấp nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ điểm trường bản Khe Quỳnh, Trường mầm non Xiêng My, huyện Tương Dương	390,0	
II.2	**Thôn ĐBKK**	**3.210,0**	
	Xã Tam Quang	**2.096,0**	
	Bản Tân Hương	983,0	
	Dự án chuyển tiếp	322,0	
1	Cải tạo, nâng cấp điểm Trường tiểu học bản Tân Hương thành nhà văn hóa bản Tân Hương	322,0	
	Dự án khởi công mới	661,0	
1	Cải tạo, nâng cấp công trình nước sinh hoạt bản Tân Hương, xã Tam Quang, huyện Tương Dương	661,0	
	Bản Tùng Hương	1.113,0	
	Dự án chuyển tiếp	1.113,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Tùng Hương, xã Tam Quang, huyện Tương Dương	1.113,0	
	Xã Xá Lượng	**1.114,0**	
	Bản Na Bè	1.114,0	
	Dự án chuyển tiếp	1.114,0	
1	Xây dựng nhà học điểm Trường tiểu học bản Na Bè, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	1.114,0	
II.3	**Cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa**	**19.500,0**	
	Dự án chuyển tiếp	19.500,0	
1	Xây dựng công trình tuyến đường ĐH11 Xiêng My - Yên Thắng, huyện Tương Dương	19.500,0	
II.4	**Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã**	**684,0**	
	Dự án chuyển tiếp	684,0	
1	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương	342,0	
2	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Xiêng My, huyện Tương Dương	342,0	
II.5	**Xây mới chợ vùng đồng bào DTTS&MN**	**1.934,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.934,0	
1	Xây dựng chợ vùng biên xã Nhôn Mai, huyện Tương Dương	1.934,0	
II.6	**Cải tạo, nâng cấp chợ vùng đồng bào DTTS&MN**	**342,0**	
	Dự án chuyển tiếp	342,0	
1	Cải tạo, nâng cấp chợ trung tâm Khe Bố, xã Tam Quang, huyện Tương Dương	342,0	
II.7	**Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)**	**69.588,0**	
	Dự án chuyển tiếp	69.588,0	
1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhôn Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	69.588,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
III	**Huyện Con Cuông**	**39.450,0**	
III.1	**Xã ĐBKK (Khu vực III)**	**19.000,0**	
	Xã Môn Sơn	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông bản Cửa Rào - bản Bắc Sơn, xã Môn Sơn	2.000,0	
	Xã Lục Dạ	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông bản Liên Sơn - bản Hua Nà, xã Lục Dạ	2.000,0	
	Xã Châu Khê	**2.200,0**	
	Dự án chuyển tiếp	86,0	
1	Xây dựng đường giao thông nội bản Khe Bu, xã Châu Khê	86,0	
	Dự án khởi công mới	2.114,0	
1	Xây dựng đường giao thông từ Khe Choăng vào Bãi Gạo, xã Châu Khê	2.114,0	
	Xã Lạng Khê	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông bản Chôm Lôm- bản Đồng Tiến, xã Lạng Khê	2.000,0	
	Xã Cam Lâm	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông bản Liên Hồng - bản Cống, xã Cam Lâm	2.000,0	
	Xã Bình Chuẩn	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.000,0	
1	Xây dựng một số hạng mục Trường mầm non xã Bình Chuẩn	1.000,0	
2	Xây dựng cầu Khe Chon vào khu tái định cư bản Quăn, xã Bình Chuẩn	1.000,0	
	Xã Đôn Phục	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông bản Tổng Tiến, xã Đôn Phục	2.000,0	
	Xã Mậu Đức	**2.800,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.800,0	
1	Xây dựng bể chứa nước, ống dẫn nước tại giếng khoan thôn Thống Nhất, xã Mậu Đức về phục vụ nước sinh hoạt tại 3 trường học cụm Trung tâm	400,0	
2	Cải tạo nâng cấp, đập Phai Sen và hệ thống kênh mương bản Kẻ Trằng	2.400,0	
	Xã Thạch Ngàn	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.000,0	
1	Xây dựng cầu Khe Mui bản Đồng Thắng, xã Thạch Ngàn	1.000,0	
	Dự án khởi công mới	1.000,0	
1	Xây dựng một số hạng mục Trường mầm non Thạch Ngàn	1.000,0	
III.2	**Thôn bản đặc biệt khó khăn**	**300,0**	
	Xã Yên Khê	300,0	
	Dự án chuyển tiếp	150,0	
1	Xây dựng kênh mương cấp I cánh đồng Trung Chính	150,0	
	Dự án khởi công mới	150,0	
1	Mở rộng nhà văn hóa cộng đồng thôn Trung Chính	150,0	
III.3	**Đường liên xã chưa được cứng hóa**	**19.123,0**	
	Dự án chuyển tiếp	19.123,0	
1	Xây dựng đường liên xã Lục Dạ- Môn Sơn, huyện Con Cuông	2.000,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
2	Xây dựng đường liên xã Cam Lâm- Lạng Khê, huyện Con Cuông	17.123,0	
III.4	**Cải tạo nâng cấp Trạm y tế xã**	**685,0**	
	Dự án chuyển tiếp	685,0	
1	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Lục Dạ	685,0	
III.5	**Cải tạo nâng cấp chợ vùng đồng bào DTTS&MN**	**342,0**	
	Dự án chuyển tiếp	342,0	
1	Cải tạo, nâng cấp chợ Môn Sơn	342,0	
IV	**Huyện Anh Sơn**	**5.250,0**	
IV.1	**Thôn ĐBKK**	**1.946,0**	
	Xã Thọ Sơn	**556,0**	
	Bản Đông Thọ	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Xây dựng công trình đường giao thông nông thôn bản Đông Thọ, xã Thọ Sơn	278,0	
	Bản Tổ 4	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Xây dựng Công trình nhà văn hóa cộng đồng bản Tổ 4, xã Thọ Sơn	278,0	
	Xã Phúc Sơn	**1.390,0**	
	Bản Cao Vều 1	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Nâng cấp các đoạn đường giao thông nông thôn trên địa bàn bản Cao Vều 1 xã Phúc Sơn	278,0	
	Bản Cao Vều 2	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Nâng cấp các đoạn đường giao thông nông thôn trên địa bàn bản Cao Vều 2 xã Phúc Sơn	278,0	
	Bản Cao Vều 3	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Nâng cấp các đoạn đường giao thông nông thôn trên địa bàn bản Cao Vều 3 xã Phúc Sơn	278,0	
	Bản Cao Vều 4	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Nâng cấp đường giao thông bản Cao Vều 4, xã Phúc Sơn, đoạn từ Trạm điện đến nhà ông Hà Văn Nghệ	278,0	
	Bản Kim Tiến	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Nâng cấp các đoạn đường giao thông nông thôn trên địa bàn bản Kim Tiến xã Phúc Sơn	278,0	
IV.2	**Cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa**	**2.962,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.962,0	
1	Đường giao thông liên xã từ ngã 3 Cây khế xã Thành Sơn vào xã Bình Sơn	2.962,0	
IV.3	**Cải tạo, nâng cấp chợ vùng đồng bào DTTS&MN**	**342,0**	
	Dự án chuyển tiếp	342,0	
1	Cải tạo, nâng cấp chợ Khe Lòa xã Bình Sơn	342,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
V	**Huyện Thanh Chương**	**5.573,0**	
V.1	**Xã ĐBKK (khu vực III)**	**5.573,0**	
	Xã Ngọc Lâm	**2.759,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.759,0	
1	Xây dựng nhà học Trường THCS Hương Tiến, xã Ngọc Lâm	2.759,0	
	Xã Thanh Sơn	**2.814,0**	
	Dự án khởi công mới	2.814,0	
1	Xây dựng Trường mầm non Kim Lâm, xã Thanh Sơn	2.814,0	
VI	**Huyện Tân Kỳ**	**13.399,0**	
VI.1	**Thôn ĐBKK**	**900,0**	
	Xã Hương Sơn	**900,0**	
	Xóm Tân Sơn	900,0	
	Dự án chuyển tiếp	900,0	
1	Xây dựng các cống hộp và đường hai đầu cống trên địa bàn xóm Tân Sơn, xã Hương Sơn	900,0	
VI.2	**Cứng hóa đường giao thông trung tâm xã**	**12.299,0**	
	Dự án chuyển tiếp	7.670,0	
1	Xây dựng đường giao thông từ xã Hương Sơn đi Trường THPT Tân Kỳ 3, huyện Tân Kỳ	600,0	
2	Xây dựng đường giao thông từ xã Đồng Văn đi xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ	1.000,0	
3	Xây dựng đường giao thông từ xã Đồng Văn đi xã Tân An, huyện Tân Kỳ	1.000,0	
4	Xây dựng đường giao thông nối Tỉnh lộ 534D đến Tỉnh lộ 534B (xã Tiên Kỳ - Đồng Văn - Tân An), huyện Tân Kỳ	1.000,0	
5	Xây dựng đường giao thông từ xã Đồng Văn - Tiên Kỳ - Phú Sơn, huyện Tân Kỳ	1.000,0	
6	Xây dựng đường giao thông từ xã Đồng Văn đi xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ	1.500,0	
7	Xây dựng đường giao thông từ xã Tân Hợp đến Tỉnh lộ 534D đi xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	800,0	
8	Xây dựng đường giao thông từ xã Nghĩa Phúc đi xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ	770,0	
	Dự án khởi công mới	4.629,0	
1	Xây dựng đường giao thông từ xã Hương Sơn nối Tỉnh lộ 534B đi xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ	1.400,0	
2	Xây dựng đường giao thông từ xã Nghĩa Phúc đi xã Đồng Văn - xã Tân An, huyện Tân Kỳ	1.600,0	
3	Xây dựng đường giao thông từ xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ đi xã Hạ Sơn – huyện Quỳ Hợp	1.629,0	
VI.3	**Cải tạo, nâng cấp chợ vùng đồng bào DTTS&MN**	**200,0**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ Tiên Kỳ	200,0	
VII	**Huyện Quế Phong**	**26.589,0**	
VII.1	**Xã ĐBKK (khu vực III)**	**24.437,0**	
	Xã Thông Thụ	**2.126,0**	
	Dự án chuyển tiếp	526,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn Hủa Na 2 (Tuyến nhánh số 01), bản Mường Cạt, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong	276,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
2	Xây dựng công trình thủy lợi Huôi Sai - Hủa Na 2, bản Mường Cạt, xã Thông Thụ, huyện Quế Phong	250,0	
	Dự án khởi công mới	1.600,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Mường Piệt (Tuyến nhánh số 01), xã Thông Thụ, huyện Quế Phong	1.600,0	
	Xã Đồng Văn	**2.363,0**	
	Dự án chuyển tiếp	330,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn xã Đồng Văn (Đoạn tuyến nối từ QL 48 đến cụm dân cư bản Đồng Mới), huyện Quế Phong	200,0	
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn liên bản xã Đồng Văn (Tuyến đường nối Từ Ql 16 đến điểm Trường tiểu học bản Khùn Na), xã Đồng Văn, huyện Quế Phong	130,0	
	Dự án khởi công mới	2.033,0	
1	Xây dựng nhà công vụ giáo viên Trường trung học cơ sở Đồng Văn , xã Đồng Văn, huyện Quế Phong	2.033,0	
	Xã Hạnh Dịch	**1.900,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.200,0	
1	Xây dựng nhà học Trường TH&THCS Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	1.200,0	
	Dự án khởi công mới	700,0	
1	Xây dựng nhà bán trú, nhà ăn Trường TH&THCS Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	700,0	
	Xã Tiền Phong	**2.129,0**	
	Dự án chuyển tiếp	550,0	
1	Xây dựng nhà bếp ăn tập thể cho học sinh Trường tiểu học Tiền Phong 1, huyện Quế Phong	150,0	
2	Xây dựng nhà bếp ăn tập thể cho học sinh Trường mầm non Tiền Phong, huyện Quế Phong	150,0	
3	Xây dựng nhà bếp ăn tập thể cho học sinh Trường tiểu học Tiền Phong 4, huyện Quế Phong	250,0	
	Dự án khởi công mới	1.579,0	
1	Xây dựng đường GTNT bản Tạng (Tuyến đường từ QL16 (Km250+900 vào cụm dân cư Na Cắng) xã Tiền Phong, huyện Quế Phong	1.579,0	
	Xã Châu Kim	**2.100,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.200,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa xã Châu Kim, huyện Quế Phong	300,0	
2	Xây dựng công trình bảo vệ kè chống sạt lở cụm dân cư bản Hữu Văn, xã Châu Kim, huyện Quế Phong	900,0	
	Dự án khởi công mới	900,0	
1	Xây dựng công trình kênh mương thủy lợi bản Cọ Muồng, xã Châu Kim huyện Quế Phong	900,0	
	Xã Nậm Giải	**2.200,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.200,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Pục - bản Piêng Lâng, xã Nậm Giải	1.988,0	
2	Xây dựng kè chống sạt lở Trường TH&THCS Nậm Giải, huyện Quế Phong	212,0	
	Xã Châu Thôn	**2.700,0**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp	2.700,0	
1	Xây dựng Trường tiểu học xã Châu Thôn, huyện Quế Phong	1.200,0	
2	Xây dựng công trình kênh mương thủy lợi bản Quạnh, huyện Quế Phong	1.500,0	
	Xã Cắm Muộn	**2.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.000,0	
1	Xây dựng kè Khe Cọc và khe Lạc bản Cắm, xã Cắm Muộn, Huyện Quế Phong	800,0	
2	Xây dựng nhà 02 tầng Trường tiểu học Cắm Muộn 2, huyện Quế Phong	1.200,0	
	Xã Quang Phong	**2.500,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.500,0	
1	Xây dựng nhà học 02 tầng Trường tiểu học Quang Phong 1; cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ	1.500,0	
	Dự án khởi công mới	1.000,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Cào, xã Quang Phong, huyện Quế Phong	1.000,0	
	Xã Tri Lễ	**2.300,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.148,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Liên Hợp, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong	400,0	
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Tam Hợp, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong	400,0	
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Minh Châu, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong	348,0	
	Dự án khởi công mới	1.152,0	
1	Xây dựng đường giao thông nội bản Na Niếng, Tân Thái, Nạ Lạnh, Kẻm Đôn, Lam Hợp, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong	1.152,0	
	Xã Nậm Nhoóng	**2.119,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.119,0	
1	Xây dựng nhà 02 tầng và công trình phụ trợ Trường mầm non Nậm Nhoóng, huyện Quế Phong; xây dựng và nâng cấp hạng mục phụ trợ	2.119,0	
VII.2	**Thôn ĐBKK**	**1.125,0**	
	Thị trấn Kim Sơn	**468,0**	
	Khối Bản Bon	*468,0*	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường giao thông khối bản Bon, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong	468,0	
	Xã Mường Nọc	**657,0**	
	Bản Hạ Sơn	278,0	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo nâng cấp Trường tiểu học Mường Nọc (điểm trường Hạ Sơn), huyện Quế Phong	278,0	
	Bản Thanh Phong 2	379,0	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Thanh Phong 2, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong	379,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
VII.3	**Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã**	**684,0**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Tri Lễ, huyện Quế Phong	342,0	
2	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Đồng Văn, huyện Quế Phong	342,0	
VII.4	**Cải tạo, nâng cấp chợ vùng đồng bào DTTS&MN**	**343,0**	
	Dự án chuyển tiếp		
1	Cải tạo, nâng cấp chợ Tiền Phong, huyện Quế Phong	343,0	
VIII	**Huyện Quỳ Châu**	**23.900,0**	
VIII.1	**Xã ĐBKK (khu vực III)**	**21.000,0**	
	Xã Châu Bình	**2.100,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.500,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng và các công trình phụ trợ bản Kẻ Can, xã Châu Bình, huyện Quỳ Châu	1.000,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng và các công trình phụ trợ bản Poom Lầu, xã Châu Bình, huyện Quỳ Châu	500,0	
	Dự án khởi công mới	600,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng và các công trình phụ trợ bản Độ 3 , xã Châu Bình, huyện Quỳ Châu	600,0	
	Xã Châu Thuận	**2.600,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.600,0	
1	Xây dựng nhà 02 tầng điểm trường chính, trường tiểu học Châu Thuận, huyện Quỳ Châu	1.800,0	
2	Xây dựng đập thủy lợi Phai Khánh bản Bông, xã Châu Thuận, huyện Quỳ Châu	800,0	
	Xã Châu Hạnh	**2.100,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.100,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Tà Sỏi, xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu	500,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Minh Tiến, xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu	500,0	
3	Mở rộng và xây dựng các công trình phụ trợ Xây dựng nhà văn hoá cộng đồng bản Định Tiến, xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu	500,0	
4	Xây dựng đường giao thông bản Đồng Minh đi bản Na Xén, xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu	600,0	
	Xã Châu Hội	**2.800,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.800,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Lâm Hội, xã Châu Hội, huyện Quỳ Châu.	700,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Hội 2, xã Châu Hội, huyện Quỳ Châu.	700,0	
3	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Khứm, xã Châu Hội, huyện Quỳ Châu.	700,0	
4	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Khun, xã Châu Hội, huyện Quỳ Châu.	700,0	
	Xã Châu Nga	**2.900,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.900,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng nhà học và các công trình phụ trợ, trường MN Châu Nga, huyện Quỳ Châu	800,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Mưn, xã Châu Nga, huyện Quỳ Châu	800,0	
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ nhà văn hóa cộng đồng bản Na Pùa đi Khe Tà, xã Châu Nga, huyện Quỳ Châu	500,0	
4	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Na Pùa, xã Châu Nga, huyện Quỳ Châu	800,0	
	Xã Châu Thắng	**2.150,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.150,0	
1	Xây dựng Nhà học và các công trình phụ trợ, trường mầm non Châu Thắng, huyện Quỳ Châu	1.100,0	
2	Xây dựng kênh mương Na Ngai, bản Xẹt 1, xã Châu Thắng, huyện Quỳ Châu	250,0	
3	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Cằng Bài, xã Châu Thắng, huyện Quỳ Châu.	800,0	
	Xã Châu Phong	**2.150,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.150,0	
1	Xây dựng Nhà học trường tiểu học Phong 2, xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu	1.500,0	
2	Xây dựng đập khe Canh Cức, bản Luồng, xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu	200,0	
3	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng các công trình phụ trợ nhà văn hóa cộng đồng bản Ban, xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu	250,0	
4	Xây dựng công trình phụ trợ, trường tiểu học Châu Phong 1, điểm bản Ban, xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu	200,0	
	Xã Châu Hoàn	**2.100,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.100,0	
1	Xây dựng Nhà học trường TH Châu Hoàn, xã Châu Hoàn, huyện Quỳ Châu	1.280,0	
2	Mở rộng nhà văn hóa cộng đồng bản Liên Canh, xã Châu Hoàn, huyện Quỳ Châu	520,0	
3	Xây dựng Sân và Hệ thống thoát nước trường THCS và Tiểu học Châu Hoàn, xã Châu Hoàn, huyện Quỳ Châu	300,0	
	Xã Diên Lãm	**2.100,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.100,0	
1	Mở rộng nhà văn hóa cộng đồng bản Hốc, xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu	400,0	
2	Mở rộng và xây dựng các công trình phụ trợ nhà Văn hóa cộng đồng bản Chao, xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu	400,0	
3	Xây dựng Mương bản Chao, xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu	400,0	
4	Xây dựng đường giao thông nội vùng bản Na Lạnh, xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu	400,0	
5	Xây dựng cầu tràn bản Hốc, xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu	500,0	
VIII.2	**Thôn, bản ĐBKK**	**500,0**	
	Xã Châu Bính	**500,0**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Bản Nông Trang	500,0	
	Dự án chuyển tiếp	500,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Nông Trang, xã Châu Bính, huyện Quỳ Châu	500,0	
VIII.3	**Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã**	**684,0**	
	Dự án chuyển tiếp	684,0	
1	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Châu Hội, huyện Quỳ Châu	342,0	
2	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Châu Hoàn, huyện Quỳ Châu	342,0	
VIII.4	**Xây mới chợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi**	**1.374,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.374,0	
1	Xây dựng mới Đình Chợ và công trình phụ trợ xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu	1.374,0	
VIII.5	**Cải tạo, nâng cấp chợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi**	**342,0**	
	Dự án chuyển tiếp	342,0	
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ xã Châu Bính, huyện Quỳ Châu	342,0	
IX	**Huyện Quỳ Hợp**	**51.214,0**	
IX.1	**Xã ĐBKK (KV III)**	**29.183,0**	
	Xã Bắc Sơn	**2.027,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.033,0	
1	Xây dựng công trình phụ trợ Trường mầm non Bắc Sơn	30,0	
2	Xây dựng đường giao thông bản Vạn Nguộc, xã Bắc Sơn	1.003,0	
	Dự án khởi công mới	994,0	
1	Xây dựng nhà 02 tầng và các công trình phụ trợ trạm y tế xã Bắc Sơn	994,0	
	Xã Châu Đình	**2.230,0**	
	Dự án chuyển tiếp	95,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa xóm Na Hầm, xã Châu Đình	43,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa xóm Tam Đảo, xã Châu Đình	42,0	
3	Xây dựng bổ sung 01 gian nhà văn hóa xóm Mỹ Tân, xã Châu Đình	10,0	
	Dự án khởi công mới	2.135,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa xóm Điềm, xã Châu Đình	800,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa xóm Xuân Đình, xã Châu Đình	800,0	
3	Xây dựng nhà văn hóa Bản Hốc, xã Châu Đình	535,0	
	Xã Châu Hồng	**1.651,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.051,0	
1	Xây dựng nhà học, nhà bếp và các công trình phụ trợ Trường mầm non xã Châu Hồng	1.051,0	
	Dự án khởi công mới	600,0	
1	Cải tạo, nâng cấp đập và mương Nậm Tiu	600,0	
	Xã Châu Thái	**2.166,0**	
	Dự án chuyển tiếp	98,0	
1	Xây dựng đường giao thông xóm Bù Sành, xã Châu Thái	57,0	
2	Cải tạo công trình vệ sinh và xây mới bếp ăn Trường mầm non cụm Hưng Long, nền và lát gạch Trường mầm non cụm Đồng Minh xã Châu Thái	35,0	
3	Cải tạo phòng tin học Trường tiểu học cụm Đồng Minh xã Châu Thái	6,0	
	Dự án khởi công mới	2.068,0	
1	Xây dựng Nhà 2 tầng Trường Tiểu học Châu Thái, cụm bản Tiệng, xã Châu Thái	2.068,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Xã Châu Tiến	**1.995,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.995,0	
1	Xây dựng nhà 2 tầng Trường mầm non Châu Tiến	1.995,0	
	Xã Hạ Sơn	**2.006,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.006,0	
1	Xây dựng nhà 02 tầng và các công trình phụ trợ trạm y tế xã Hạ Sơn	2.006,0	
	Xã Liên Hợp	**2.204,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.290,0	
1	Xây dựng nhà 02 tầng và các công trình phụ trợ trạm y tế xã Liên Hợp	1.290,0	
	Dự án khởi công mới	914,0	
1	Xây dựng phòng Tin học và phòng Mỹ thuật Trường tiểu học xã Liên Hợp	914,0	
	Xã Văn Lợi	**2.177,0**	
	Dự án chuyển tiếp	99,0	
1	Xây dựng hai phòng học và kè chống sạt Trường mầm non cụm Đại Xuân, xã Văn Lợi	99,0	
	Dự án khởi công mới	2.078,0	
1	Xây dựng Nhà 2 tầng Trường Tiểu học Văn Lợi	2.078,0	
	Xã Châu Lộc	**1.973,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.127,0	
1	Xây dựng trung tâm học tập cộng đồng xã Châu Lộc	1.127,0	
	Dự án khởi công mới	846,0	
1	Xây dựng nhà học bộ môn và công trình phụ trợ trường Tiểu học Châu Lộc	846,0	
	Xã Nam Sơn	**2.008,0**	
	Dự án chuyển tiếp	2.008,0	
1	Xây dựng nhà học 2 tầng và công trình phụ trợ Trường mầm non Nam Sơn	2.008,0	
	Xã Châu Cường	**2.040,0**	
	Dự án chuyển tiếp	410,0	
1	Xây dựng công trình phụ trợ trường THCS xã Châu Cường	50,0	
2	Xây dựng công trình phụ trợ, cải tạo mái nhà Trường mầm non Châu Cường	360,0	
	Dự án khởi công mới	1.630,0	
1	Xây dựng Nhà 01 tầng Trường trung học Châu Cường	1.630,0	
	Xã Yên Hợp	**2.175,0**	
	Dự án chuyển tiếp	100,0	
1	Xây dựng phòng học trường THCS xã Yên Hợp, huyện Quỳ Hợp	100,0	
	Dự án khởi công mới	2.075,0	
1	Xây dựng nhà 02 tầng phòng, trường Tiểu học xã Yên Hợp, huyện Quỳ Hợp	2.075,0	
	Xã Châu Lý	**2.326,0**	
	Dự án chuyển tiếp	90,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Chọng Bùng và công trình phụ trợ khác	90,0	
	Dự án khởi công mới	2.236,0	
1	Nâng cấp, cải tạo công trình phụ trợ Trường tiểu học Châu lý 2	663,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Côn Xáo và công trình phụ trợ khác	1.573,0	
	Xã Châu Thành	**2.205,0**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án chuyển tiếp	**100,0**	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn Bình Tiến, xã Châu Thành	50,0	
2	Xây dựng đường giao thông nông thôn Trung Thành, xã Châu Thành	50,0	
	Dự án khởi công mới	2.105,0	
1	Xây dựng Nhà 2 tầng Trường Tiểu học Châu Thành	2.105,0	
IX.2	**Thôn ĐBKK**	**3.062,0**	
	Xã Đồng Hợp	**556,0**	
	Dự án chuyển tiếp	556,0	
1	Xây dựng đường bê tông giao thông nông thôn xóm Đồng Chiềng, xã Đồng Hợp	278,0	
2	Xây dựng đường bê tông giao thông nông thôn xóm bản Mát, xã Đồng Hợp	278,0	
	Xã Thọ Hợp	**279,0**	
	Dự án chuyển tiếp	121,0	
1	Xây dựng công trình điện thắp sáng công cộng xóm Cốc Mằm, xã Thọ Hợp	121,0	
	Dự án khởi công mới	158,0	
1	Xây dựng công trình phụ trợ nhà văn hóa xóm Cốc Mằm, xã Thọ Hợp	158,0	
	Xã Tam Hợp	**558,0**	
	Dự án khởi công mới	558,0	
1	Xây dựng nhà văn hoá và công trình phụ trợ xóm Đồng Chạo, xã Tam Hợp	558,0	
	Xã Minh Hợp	**279,0**	
	Dự án chuyển tiếp	279,0	
1	Xây dựng đường bê tông nông thôn xóm Minh Tiến, xã Minh Hợp	279,0	
	Xã Nghĩa Xuân	**556,0**	
	Dự án chuyển tiếp	556,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn xóm Mó, xã Nghĩa Xuân	278,0	
2	Xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xóm Mo Mới, xã Nghĩa Xuân	278,0	
	Xã Châu Quang	**834,0**	
	Dự án chuyển tiếp	558,0	
1	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Bản Ảng, xã Châu Quang	558,0	
	Dự án khởi công mới	276,0	
1	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Yên Luốm, xã Châu Quang	276,0	
IX.3	**Cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa**	**17.127,0**	
	Dự án chuyển tiếp	5.800,0	
1	Xây dựng đường giao thông liên xã Châu Lộc - Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp	1.300,0	
2	Xây dựng đường giao thông liên xã Châu Đình - Thọ Hợp, huyện Quỳ Hợp	2.000,0	
3	Xây dựng đường giao thông xã Yên Hợp đi quốc lộ 48	2.500,0	
	Dự án khởi công mới	11.327,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng đường giao thông liên xã Tam Hợp - Đồng Hợp, huyện Quỳ Hợp	4.000,0	
2	Xây dựng đường giao thông liên xã Văn Lợi - xã Minh Hợp, huyện Quỳ Hợp	4.000,0	
3	Xây dựng đường giao thông liên xã Minh Hợp - Hạ Sơn, huyện Quỳ Hợp	3.327,0	
IX.4	**Xây mới trạm y tế xã**	**1.500,0**	
	Dự án chuyển tiếp	1.500,0	
1	Xây dựng Nhà 2 tầng trạm Y tế xã Văn Lợi, huyện Quỳ Hợp	1.500,0	
IX.5	**Cải tạo, nâng cấp chợ vùng đồng bào DTTS&MN**	**342,0**	
	Dự án chuyển tiếp	342,0	
1	Xây dựng, cải tạo mạng lưới chợ Châu Hồng, huyện Quỳ Hợp	342,0	
X	**Huyện Quỳnh Lưu**	**766,0**	
X.1	**Thôn/bản ĐBKK**	**766,0**	
	Xã Quỳnh Thắng	**766,0**	
	Bản Trung Tiến	766,0	
	Dự án chuyển tiếp	766,0	
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn bản Trung Tiến xã Quỳnh Thắng	766,0	
XI	**Huyện Nghĩa Đàn**	**4.542,0**	
XI.1	**Thôn ĐBKK**	**2.541,0**	
	Xã Nghĩa Mai	**870,0**	
	Làng Mai Thái	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa và công trình phụ trợ Làng Mai Thái, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	278,0	
	Làng Dàn	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa và công trình phụ trợ Làng Dàn, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	278,0	
	Làng Bái	314,0	
	Dự án chuyển tiếp	314,0	
1	Xây dựng tường rào, sân; cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa văn hóa Làng Bái, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	314,0	
	Xã Nghĩa Lạc	**557,0**	
	Xóm Mồn	279,0	
	Dự án chuyển tiếp	279,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng xóm Mồn, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn (Nhà sàn dân tộc)	279,0	
	Xóm Gày	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa và công trình phụ trợ xóm Gày, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn	278,0	
	Xã Nghĩa Thọ	**279,0**	
	Xóm Trống	279,0	
	Dự án chuyển tiếp	279,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa và công trình phụ trợ xóm Trống, xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn	279,0	
	Xã Nghĩa Lợi	**279,0**	
	Xóm Tân Cay	279,0	
	Dự án chuyển tiếp	279,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng các tuyến đường bê tông nông thôn trên địa bàn xóm Tân Cay, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn	279,0	
	Xã Nghĩa Đức	**556,0**	
	Xóm Nung	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Xây dựng đường bê tông nông thôn xóm Nung, xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn	278,0	
	Xóm Ráng	278,0	
	Dự án chuyển tiếp	278,0	
1	Xây dựng đường bê tông nông thôn xóm Ráng, xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn	278,0	
XI.2	**Cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa**	**1.659,0**	
	Dự án chuyển tiếp	905,0	
1	Đường giao thông liên xã Nghĩa Minh đi Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn	905,0	
	Dự án khởi công mới	754,0	
1	Xây dựng đường giao thông nông thôn từ xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn đến xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	754,0	
XI.3	**Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã**	**342,0**	
	Dự án chuyển tiếp	342,0	
1	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn	342,0	
D	**DỰ ÁN 5 (TIỂU DỰ ÁN 1): ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG, CỦNG CỐ PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ HỌC SINH Ở BÁN TRÚ VÀ XÓA MÙ CHỮ CHO NHÂN DÂN TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**	**91.090,0**	
I	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**16.711,0**	
	Dự án chuyển tiếp	16.711,0	
1	Xây dựng một số hạng mục Trường phổ thông trung học dân tộc nội trú tỉnh Nghệ An	16.711,0	
II	**Huyện Kỳ Sơn**	**5.900,0**	
	Dự án chuyển tiếp	5.900,0	
1	Xây dựng nhà học 2 tầng Trường PTDTBT THCS Bảo Nam, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn	1.000,0	
2	Xây dựng nhà học và nhà ăn học sinh Trường PTDTBT THCS Keng Đu, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	1.500,0	
3	Xây dựng nhà học 2 tầng Trường PTDTBT TH Bắc Lý 1, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn	1.000,0	
4	Xây dựng nhà học 2 tầng Trường PTDTBT THCS Na Loi, xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn	1.200,0	
5	Xây dựng nhà học 2 tầng Trường PTDTBT THCS Mỹ Lý, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn	1.200,0	
III	**Huyện Tương Dương**	**5.700,0**	
	Dự án chuyển tiếp	5.700,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng nhà ở nội trú, nhà kho, nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc, các hạng mục phụ trợ và cải tạo, nâng cấp nhà ở nội trú xuống cấp Trường PTDTNT THCS huyện Tương Dương	5.700,0	
IV	**Huyện Con Cuông**	**24.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	24.000,0	
1	Xây dựng, cải tạo một số hạng mục Trường PTDTBT THCS Châu Cam, huyện Con Cuông	3.500,0	
2	Xây dựng, cải tạo một số hạng mục Trường PTDTBT THCS Thạch Ngàn, huyện Con Cuông	3.500,0	
3	Xây dựng Trường PTDTNT THCS huyện Con Cuông	17.000,0	
V	**Huyện Quế Phong**	**16.200,0**	
	Dự án chuyển tiếp	16.000,0	
1	Xây dựng, nâng cấp Trường PTDTNT THCS huyện Quế Phong	9.000,0	
2	Xây dựng, nâng cấp Trường PTDTBT THCS Thông Thụ, huyện Quế Phong	7.000,0	
	Dự án khởi công mới	200,0	
1	Xây dựng, nâng cấp trường PTDTBT THCS Tri Lễ, huyện Quế Phong	200,0	
VI	**Huyện Quỳ Châu**	**8.109,0**	
	Dự án chuyển tiếp	8.109,0	
1	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục Trường PTDTNT THCS Quỳ Châu	2.500,0	
2	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục Trường PTDTBT THCS Châu Phong, huyện Quỳ Châu	3.109,0	
3	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục Trường THCS Châu Bình, huyện Quỳ Châu	2.500,0	
VII	**Huyện Quỳ Hợp**	**14.470,0**	
	Dự án chuyển tiếp	8.470,0	
1	Xây dựng một số hạng mục Trường PTDTNT THCS huyện Quỳ Hợp	5.000,0	
2	Xây dựng một số hạng mục Trường PTDTBT THCS Châu Lộc, huyện Quỳ Hợp	3.470,0	
	Dự án khởi công mới	6.000,0	
1	Xây dựng một số hạng mục Trường PTDTBT THCS Châu Thành, huyện Quỳ Hợp	3.000,0	
2	Xây dựng một số hạng mục Trường PTDTBT THCS Hồng Tiến, huyện Quỳ Hợp	3.000,0	
E	**DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH**	**20.970,0**	
I	**Sở Văn hóa và Thể thao**	**9.880,0**	
I.1	**Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số**	**3.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	3.000,0	
1	Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tại bản Hoa Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu	3.000,0	
I.2	**Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho di tích**	**6.880,0**	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự án khởi công mới	6.880,0	
1	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Nhà cụ Vi Văn Khang tại xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	6.880,0	
II	**Huyện Kỳ Sơn**	**4.717,0**	
	Dự án chuyển tiếp	4.717,0	
1	Xây dựng nhà văn hoá bản Huổi Thum, xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn	720,0	
2	Xây dựng nhà văn hoá bản Huổi Xài, xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn	720,0	
3	Xây dựng nhà văn hoá bản Xốp Típ, xã Mường Típ, huyện Kỳ Sơn	670,0	
4	Xây dựng nhà văn hoá bản Kẹo Nam, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn	740,0	
5	Xây dựng nhà văn hoá bản Huổi Khơ, xã Đoọc Mạy, huyện Kỳ Sơn	740,0	
6	Xây dựng nhà văn hoá bản Phà Nọi, xã Đoọc Mạy, huyện Kỳ Sơn	720,0	
7	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hoá bản Huổi Phuôn 1, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	204,0	
8	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hoá bản Kẹo Cơn, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	203,0	
III	**Huyện Tương Dương**	**795,0**	
	Dự án chuyển tiếp	795,0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Nhôn Mai, xã Nhôn Mai, huyện Tương Dương	419,0	
2	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Con Mương, xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương	376,0	
IV	**Huyện Con Cuông**	**3.040,0**	
	Dự án chuyển tiếp	832,0	
1	Mở rộng, nâng cấp nhà văn hóa cộng động bản Xiềng, xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	100,0	
2	Mở rộng, nâng cấp nhà văn hóa cộng động bản Xằng, xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	100,0	
3	Xây dựng nhà văn hóa cộng động bản Boong, xã Lạng Khê, huyện Con Cuông	432,0	
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa cộng động bản Xiềng, xã Đôn Phục, huyện Con Cuông	200,0	
	Dự án khởi công mới	2.208,0	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm đến tại khu du lịch cộng đồng bản Khe Rạn, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	908,0	
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng động bản Cai, xã Cam Lâm, huyện Con Cuông	400,0	
3	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng động bản Cống, xã Cam Lâm, huyện Con Cuông	450,0	
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa cộng động bản Tông, xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông	450,0	
V	**Huyện Tân Kỳ**	**1.264,0**	
	Dự án khởi công mới	1.264,0	
1	Cải tạo, nâng cấp đường vào hang Mó, mở rộng cửa hang Mó và các hạng mục phụ trợ điểm du lịch cộng đồng Bản Phảy - Thái Minh, xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ	751,0	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
2	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng xóm Đồng Tâm, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	513,0	
VI	**Huyện Quỳ Hợp**	**1.274,0**	
	Dự án khởi công mới	1.274,0	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm đến tại khu du lịch cộng đồng bản Chọng Bùng, xã Châu Lý, huyện Quỳ Hợp	1.274,0	
F	**DỰ ÁN 7: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN, NÂNG CAO THỂ TRẠNG, TẦM VÓC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ; PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM**	**13.325,0**	
I	**Huyện Con Cuông**	**5.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	5.000,0	
1	Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Con Cuông	5.000,0	
II	**Huyện Quỳ Hợp**	**8.325,0**	
	Dự án chuyển tiếp	8.325,0	
1	Xây dựng nhà khoa khám chữa bệnh, nhà khoa xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, trạm điện; cải tạo nhà 2 tầng (Khoa Nội - Lây) Trung tâm Y tế huyện Quỳ Hợp	8.325,0	
G	**DỰ ÁN 9 (TIỂU DỰ ÁN 1): ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÓM DÂN TỘC THIỂU SỐ RẤT ÍT NGƯỜI VÀ NHÓM DÂN TỘC CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN, DÂN TỘC CÓ KHÓ KHĂN ĐẶC THÙ**	**23.893,0**	
I	**Huyện Tương Dương**	**5.000,0**	
	Dự án chuyển tiếp	5.000,0	
1	Xây dựng đường giao thông vào các khu sản xuất bản Văng Môn, xã Nga My, huyện Tương Dương	5.000,0	
II	**Huyện Con Cuông**	**18.893,0**	
	Dự án chuyển tiếp	18.893,0	
1	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Môn Sơn đi bản Khe Búng	13.193,0	
2	Xây dựng kè chống sạt lở và bến đò cho khu vực dân cư bản Khe Búng và Co Phạt	1.700,0	
3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung bản Co Phạt và bản Khe Búng	300,0	
4	Xây dựng công trình điện sinh hoạt cho cụm dân cư khe Lẻ và Co Kè thuộc bản Co Phạt	700,0	
5	Xây dựng Trường tiểu học 2 Môn Sơn và Trường mầm non Môn Sơn (Điểm bản Co Phạt), huyện Con Cuông	3.000,0	

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 62 /NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**204.445**	
A	**Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo**	**175.790**	
I	**Huyện Kỳ Sơn**	**48.000**	
-	*Dự án chuyển tiếp*	***48.000***	
1	Đường giao thông liên xã từ Ngã ba cầu Khe Lội xã Tà Cạ đến khối 4 thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn	15.500,0	
2	Đường giao thông liên xã từ Ngã ba cầu Xốp Nhị, xã Hữu Lập đến khối 4 thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn	6.500,0	
3	Đường giao thông liên xã từ bản Huổi Phuôn 2, xã Keng Đu đến cụm Huổi Tông, xã Đoọc Mạy, huyện Kỳ Sơn	6.500,0	
4	Đường giao thông liên xã từ cụm Huổi Tông, xã Đoọc Mạy đến bản Huổi Viêng, huyện Kỳ Sơn	6.500,0	
5	Đường giao thông liên xã từ bản Na Loi, xã Na Loi đến xã Huổi Tụ, huyện Kỳ Sơn	6.500,0	
6	Đường giao thông liên xã bản Huổi Viêng, xã Đoọc Mạy đến bản Na Loi, xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn	6.500,0	
II	**Huyện Tương Dương**	**37.485**	
-	*Dự án chuyển tiếp*	***37.485***	
1	Tuyến đường ĐH11 Xiêng My - Yên Thắng, huyện Tương Dương	235,0	
2	Tuyến đường từ bản Cà Moong đi bến đò lòng hồ Thủy điện Bản Vẽ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương	4.000,0	
3	Cầu bản Xốp Kho, xã Nga My, huyện Tương Dương	3.600,0	
4	Đường giao thông từ bản Huổi Tố 1 vào bản Piêng Cọc, xã Mai Sơn, huyện Tương Dương	6.900,0	
5	Nâng cấp tuyến đường nối QL16 đến trung tâm xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương (Đoạn Km1+929,72 đến Km5+360	3.600,0	
6	Đường giao thông Yên Tân - Yên Hương, xã Yên Hòa, huyện Tương Dương	3.500,0	
7	Đường giao thông Xiêng Líp- Xốp Kha, xã Yên Hòa, huyện Tương Dương	2.500,0	
8	Xây dựng hệ thống thủy lợi xã Yên Thắng, huyện Tương Dương	3.400,0	
9	Trường PTDTBT tiểu học Nga My, huyện Tương Dương	4.000,0	
10	Trường PTDTBT tiểu học Yên Thắng, huyện Tương Dương	3.300,0	
11	Trường PTDTBT tiểu học Lưu Kiền, huyện Tương Dương	2.450,0	
III	**Huyện Quế Phong**	**47.000**	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
-	*Dự án chuyển tiếp*	***47.000***	
1	Đường giao thông liên xã Pà Pạt - bản Cắm - Na Khích, huyện Quế Phong	5.557,0	
2	Đường giao thông nông thôn liên bản Chiềng - Huôi Mới - Mường Lống, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong (Đoạn tuyến nối bản Huôi Mới - Nậm Tột)	8.000,0	
3	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Hạnh Dịch đi bản Long Tiến, huyện Quế Phong	13.193,0	
4	Nâng cấp tuyến đường Hạnh Dịch - Mường Đán (ĐH.333), huyện Quế Phong	13.250,0	
5	Xây dựng cầu Minh Tiến và đường 02 đầu cầu, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong	4.500,0	
6	Trường mầm non Kim Sơn, huyện Quế Phong	2.500,0	
IV	**Huyện Quỳ Châu**	**43.305**	
-	*Dự án chuyển tiếp*	***43.305***	
1	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Kẻ Nính, xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu	15.000,0	
2	Đường từ QL48 đi bản Thung Khạng, xã Châu Bình, huyện Quỳ Châu (Đoạn từ Km6+00 đến Km7+200)	3.500,0	
3	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH1 - Từ xã Châu Tiến đi xã Châu Bính, huyện Quỳ Châu (Đoạn Km0+300 đến Km3+00).	1.500,0	
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐNL3 – QL48D đi bản Liên Minh, xã Châu Hoàn, huyện Quỳ Châu	1.500,0	
5	Nâng cấp, mở rộng đường ĐNL3 từ bản Nật Trên đi trung tâm xã Châu Hoàn, huyện Quỳ Châu.	1.500,0	
6	Xây dựng Cầu bản Minh Châu, thuộc tuyến đường ĐH7, xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu	3.000,0	
7	Đường vành đai khu Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu (Đoạn từ xã Châu Hạnh đến thị trấn Tân Lạc)	5.000,0	
8	Xây dựng cầu Khe Cọc, thuộc tuyến đường ĐH4 - Từ xã Châu Hạnh đi xã Châu Hội, huyện Quỳ Châu	2.000,0	
9	Hệ thống thủy lợi Na Nhang, bản Cướm, xã Diên Lãm, huyện Quỳ Châu	1.500,0	
10	Trường PTDTBT THCS Châu Phong, xã Châu Phong huyện Quỳ Châu	1.000,0	
11	Trường mầm non Châu Hội, huyện Quỳ Châu	1.500,0	
12	Sân vận động huyện Quỳ Châu	6.305,0	
B	**Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**	**28.655**	
I	**Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**	**20.838**	
-	*Dự án chuyển tiếp*	***20.838***	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trường Cao đẳng Việt - Đức	10.838,0	
2	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường Trung cấp dân tộc nội trú Nghệ An	10.000,0	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
II	**Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**	**7.817**	
-	*Dự án chuyển tiếp*	***7.000***	
1	Đầu tư trang thiết bị vận hành Sàn giao dịch việc làm trực tuyến và trang thiết bị làm việc	7.000,0	
-	*Dự án chuẩn bị đầu tư*	***817***	
1	Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh	817,0	Bố trí chuẩn bị đầu tư